

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

05/10/2026 – 09/10/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 10/2026: QUẢN TRỊ RỦI RO TRƯỚC "DÖP" MÙA VỤ

Dù ghi nhận nhiều điểm sáng vĩ mô dài hạn như GDP 9 tháng tăng 9,01% và sự kiện FTSE nâng hạng, VN-Index trong ngắn hạn vẫn chịu áp lực điều chỉnh lớn do thanh khoản teo tóp, khối ngoại bán ròng và yếu tố mùa vụ tiêu cực của tháng 10. Nhà đầu tư được khuyến nghị ưu tiên phòng thủ và quản trị rủi ro.

Áp lực ngắn hạn & "Döpf" mùa vụ tháng 10



VN-Index giảm -2,66% xuống 1.737,71 điểm

Chỉ số đã đánh mất các ngưỡng kỹ thuật quan trọng từ MA20 đến MA200.



Khối ngoại bán ròng 1.660 tỷ đồng trong tuần

Thanh khoản tháng 9 giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026.



Thách thức từ lịch sử giao dịch tháng 10

Tháng 10 ghi nhận hiệu suất kém nhất năm với 4 năm liên tiếp giảm điểm.

Điểm tựa vĩ mô & Chiến lược hành động



Điểm tựa vững chắc từ vĩ mô dài hạn

GDP 9 tháng tăng 9,01% và Thông tư 50 nâng trần LDR lên 95%.



Tạm dừng bắt đáy nhóm cổ phiếu gãy nền

Hạn chế mở vị thế mới với nhóm Chứng khoán, Ngân hàng và Bất động sản.



Tăng tỷ trọng nhóm phòng thủ & hàng hóa

Ưu tiên cổ phiếu có cổ tức tiền mặt cao hoặc hưởng lợi từ giá hàng hóa.

VN-Index trước 'dớp' mùa vụ. Ưu tiên quản trị rủi ro, chờ vùng cân bằng mới

- **Thị trường chứng khoán Mỹ:** Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (2/10), khi số liệu việc làm yếu hơn nhiều so với dự báo làm gia tăng kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ không thay đổi lãi suất trong cuộc họp vào tháng này. Chốt tuần, Nasdaq tăng 0,5% còn Dow Jones giảm 1,3% và S&P 500 gần như đi ngang. Mối lo lạm phát cao dai dẳng, lãi suất cao hơn lâu hơn, và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ leo thang là những yếu tố gây áp lực giảm mạnh lên giá cổ phiếu ở Phố Wall trong tuần này. Hôm thứ Năm, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm và 30 năm đồng loạt đạt mức cao nhất kể từ năm 2002.
- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy khu vực phi nông nghiệp của nước này có thêm 29.000 công việc trong tháng 9, ít hơn nhiều so với con số dự báo 90.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters. Số lượng công việc mới của tháng 8 cũng được điều chỉnh giảm mạnh xuống còn 133.000 công việc, từ con số 162.000 công việc trong lần công bố đầu tiên. Cùng với đó, tỷ lệ thất nghiệp tăng lên mức 4,2%, cao hơn so với dự báo là đi ngang ở mức 4,1%.
- Sau khi báo cáo trên được công bố, thị trường lãi suất tương lai đặt cược khả năng 78% Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp ngày 27-28/10. Dù thị trường vẫn đặt cược khả năng 86% Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12, triển vọng lãi suất được giữ nguyên trong cuộc họp tháng 10 đã hỗ trợ tích cực cho giá cổ phiếu.
- **Trên thị trường hàng hóa:** Giá vàng thế giới đi xuống trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (2/10), dưới sức ép từ lợi suất trái phiếu và tỷ giá đồng USD tăng, giá vàng giao ngay giảm khoảng 3,4% trong tuần vừa qua. Tuần trước, giá vàng giảm 2,1%.
- Trên thị trường năng lượng, Giá dầu giảm trong phiên ngày thứ Sáu, sau khi có tin các nhà lãnh đạo châu Âu đã nhất trí với lời kêu gọi của Tổng thống Donald Trump về xả dự trữ dầu diesel để hạ nhiệt giá nhiên liệu này và giảm bớt nhu cầu nhập khẩu diesel từ Mỹ. Tuy nhiên, giá dầu Brent vẫn kết thúc tuần ở mức trên 100 USD/thùng. Chốt tuần, giá dầu Brent tăng 0,11% và giá dầu WTI giảm 1,6%.
- **Đối với thị trường trong nước:** Tuần giao dịch vừa qua ghi nhận sự trái chiều sâu sắc giữa 'phần nền' vĩ mô trong nước đầy điểm sáng và diễn biến trên bảng điện. Chỉ số [Vn-Index](#) giảm 2 tuần liên tiếp sau khi nâng hạng theo chuẩn FTSE. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.737,71 điểm, giảm -47,4 điểm (-2,66%), dưới áp lực từ các cổ phiếu lớn như: VIC (-12,9 điểm), LPB (-3,9 điểm), STB (-3,2 điểm). Với mức giảm này, Vn-Index đã giảm -2,6% kể từ đầu năm và bị bỏ lại khá xa so với chỉ số chứng khoán toàn cầu (+12,4%). Tuần vừa qua, Vn30 cũng giảm -3,2%, Midcap và Smallcap cũng sụt lần lượt -3,4% và -1,5%.
- **Độ rộng thị trường:** cho thấy thị trường tuần vừa qua giảm trên diện rộng khi tỷ lệ cổ phiếu tăng chỉ đạt 33%. Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng có mức tăng nổi bật như: Bảo hiểm (+7,6%), Cao su tự nhiên (+3%), Thủy sản (+1,7%), ...trong khi các nhóm giảm đáng chú ý như: Chứng khoán (-6,1%), BĐS dân cư (-5,2%), Công nghệ (-4,1%), ...
- **Thanh khoản toàn thị trường** bình quân đạt 17.300 tỷ đồng, tương đương so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh sụt nhẹ -1,5%, còn 13.100 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 9 giảm về mức thấp nhất kể từ đầu năm, giảm -5% so với tháng 8 và sụt -53% vsck, còn 17.700 tỷ đồng. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 25.300 tỷ đồng, giảm -12,5% so với mức bình quân năm 2025 và giảm -14,4% vsck.
- **Khối ngoại** bán ròng -1.660 tỷ đồng trong tuần vừa qua. Tháng 9, khối ngoại bán ròng -4.655 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -98.440 tỷ đồng (~3,77 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: SBT (+159 tỷ đồng), FRT (+121 tỷ đồng), MSN (+90 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: PNJ (-1.459 tỷ đồng), HDB (-936 tỷ đồng), VPB (-559 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: HDB (+1.467 tỷ đồng), VPB (+906 tỷ đồng), GMD (+155 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: LPB (-511 tỷ đồng), TCB (-297 tỷ đồng), EIB (-101 tỷ đồng).

VN-Index trước 'dóp' mùa vụ. Ưu tiên quản trị rủi ro, chờ vùng cân bằng mới

- **Nhận định thị trường:** Về mặt chính sách, việc NHNN ban hành Thông tư 50/2026/TT-NHNN nâng trần LDR lên 95% cùng dữ liệu GDP 9 tháng tăng bất phá 9,01% là những điểm tựa vững chắc về mặt dài hạn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, độ trễ ngầm chính sách chưa thể bù đắp ngay cho tình trạng thanh khoản teo tóp và tâm lý thận trọng lên cao trước áp lực nhập siêu cũng như diễn biến lạm phát.
- Cập nhật Thông tư 50/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN: <https://www.mbs.com.vn/nganh-ngan-hang-cap-nhat-thong-tu-50-2026-sua-doi-bo-sung-thong-tu-22-2019-tt-nhnn/>
- Kinh tế Việt Nam 9 tháng đầu năm 2026 ghi nhận đà phục hồi rất mạnh mẽ với nhiều chỉ số kỷ lục, song cũng đối mặt với một số cân đối vĩ mô cần lưu ý:
 - Lạm phát: CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước do biến động giá xăng dầu, lương thực - thực phẩm và vật liệu xây dựng.
 - Cán cân thương mại: Mặc dù tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kết quả ấn tượng 888,02 tỷ USD (tăng 30,4%), nền kinh tế chuyển sang nhập siêu 19,42 tỷ USD do nhập khẩu tăng mạnh 36,7% (dù tháng 9 đã xuất siêu trở lại 1,27 tỷ USD).
 - Thách thức tồn tại: Nhập siêu lớn, giải ngân đầu tư công chưa đồng đều giữa các địa phương, doanh nghiệp còn khó tiếp cận vốn, cùng với áp lực tỷ giá và lãi suất từ môi trường bên ngoài.
- Cùng với đà phục hồi vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam vừa ghi nhận cột mốc quan trọng khi được tổ chức FTSE Russell chính thức nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market). Để duy trì và nâng cao thứ hạng, tại họp báo Chính phủ ngày 3/10, Thủ tướng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chí cho biết **Bộ Tài chính sẽ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngay tại kỳ họp tháng 10/2026.**
- Việc kết hợp giữa các chính sách kích thích kinh tế ngắn hạn (đầu tư công, giảm chi phí vốn, hỗ trợ thuế) và cải cách thể chế dài hạn (sửa Luật Chứng khoán, gỡ vướng pháp lý dự án) sẽ tạo ra đòn bẩy kép, vừa bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026, vừa củng cố niềm tin dòng tiền trên thị trường tài chính trong chu kỳ tới.
- Dù thách thức vĩ mô từ môi trường quốc tế là không nhỏ, sự chủ động trong điều hành

và quyết tâm chiến lược từ lãnh đạo cấp cao sẽ là kim chỉ nam giúp kinh tế Việt Nam giữ vững ổn định, bất phá tăng trưởng.

Tháng 10 theo yếu tố chu kỳ/mùa vụ, hiệu suất của chỉ số Vn-Index không tốt, trong 10 năm qua thị trường giảm bình quân hơn -2% và 4 năm liên tiếp (kể từ 2022 cho tới nay) thị trường đều giảm điểm. Áp lực từ lạm phát chi phí đẩy cùng nền lãi suất đang ở mức cao tiếp tục gây trở ngại cho thị trường khi dòng tiền thận trọng khiến thanh khoản về mức thấp nhất kể từ đầu năm.

Sự kiện FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp dù là thông tin tích cực hiếm hoi trong ngắn hạn, vẫn không thể lấn át sức ép vĩ mô toàn cầu. Trước chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát chi phí đẩy, dòng vốn quốc tế đang có xu hướng ưu tiên quay về tài sản Mỹ, tạo thành lực cản lớn đối với đà phục hồi của chứng khoán Việt Nam.

Về mặt kỹ thuật: Yếu tố mùa vụ/chu kỳ đang chi phối thị trường khá mạnh, dù tháng 9 thị trường có bước ngoặt nâng hạng, được đánh giá là thông tin hỗ trợ tích cực nhất nhưng chỉ số Vn-Index vẫn giảm -63,5 điểm (-3,5%). Bước sang tháng 10, yếu tố mùa vụ thậm chí còn tác động mạnh hơn khi đây là tháng có hiệu suất kém nhất trong năm trước khi phục hồi vào 2 tháng cuối năm, trong đó đáng chú ý là tháng 11 hiện có hiệu suất cao thứ 2 trong năm.

Hiện tại, chỉ số Vn-Index đã để mất các ngưỡng trung bình quan trọng từ MA20, MA50, MA100 và MA200, khiến xu hướng tăng kể từ cuối tháng 7 đến nay đã chuyển sang xu hướng giảm. Trên nền thanh khoản khá thấp, cùng với đó là danh mục cổ phiếu đang bị thiệt hại, nguy cơ chỉ số Vn-Index để mất vùng hỗ trợ 1.720 điểm hoặc 1.700 điểm là khá cao. Vùng hỗ trợ cho chỉ số này ở khu vực 1.660 – 1.680 điểm.

Chiến lược hành động: Dù chỉ số Vn-Index vẫn đang cách vùng hỗ trợ 1.720 điểm khoảng +0,6% nhưng một số nhóm cổ phiếu đáng chú ý đã xuyên qua vùng hỗ trợ này như: Chứng khoán, Ngân hàng, BĐS dân cư, VLXD, Thực phẩm, v.v... Nhà đầu tư không nên bắt đáy hoặc mở vị thế mua mới đối với các nhóm cổ phiếu này.

Trong bối cảnh áp lực lạm phát chi phí đẩy gia tăng, dòng tiền thông minh đang có cụm tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu hàng hóa hưởng lợi từ siêu chu kỳ giá hoặc nhóm cổ phiếu mang tính phòng thủ, có dòng cổ tức đều.

Lịch sự kiện tháng 10

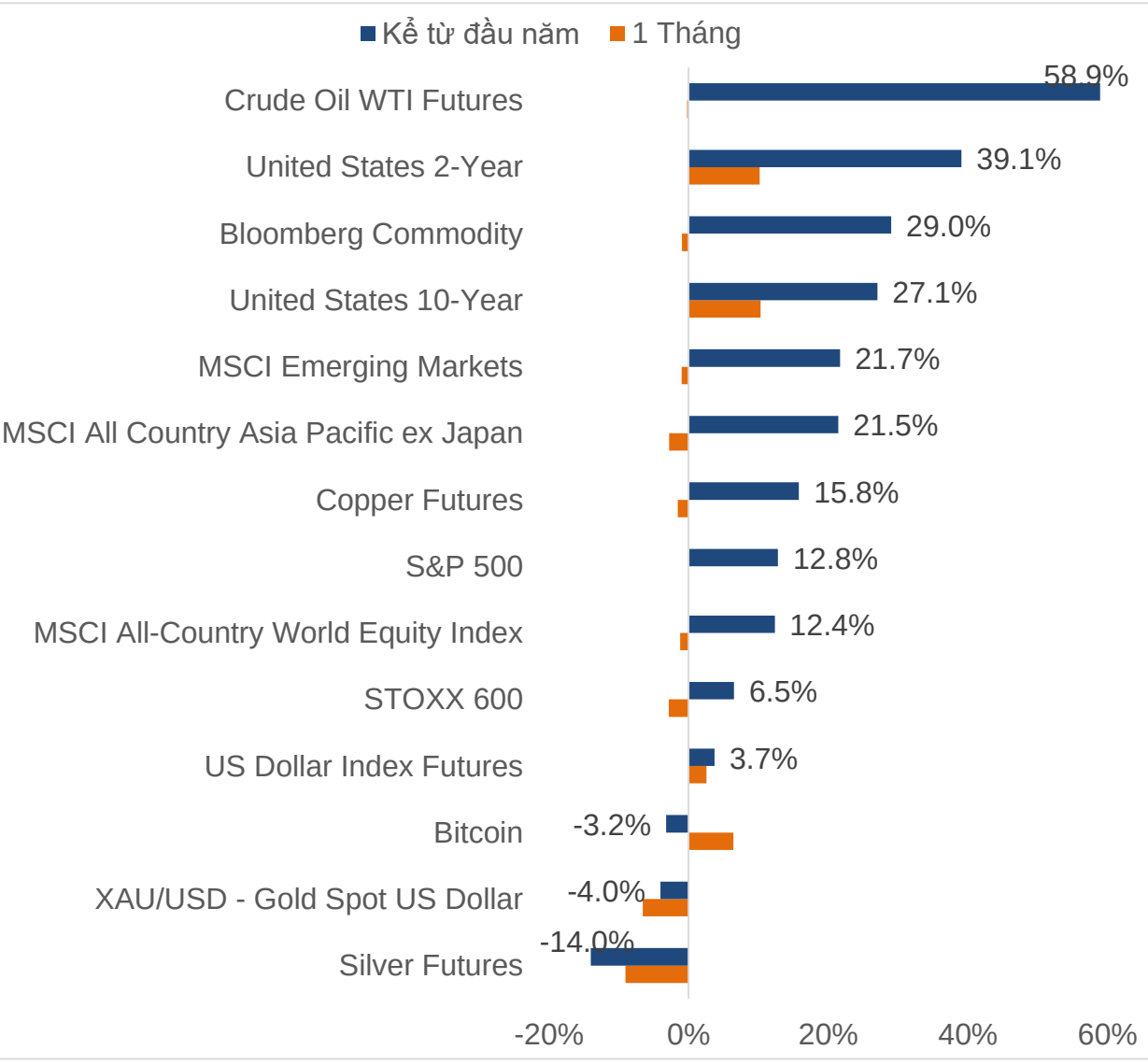
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
			1	2  - Tỷ lệ thất nghiệp (T9) - Bảng lương phi nông nghiệp (T9)	3	4
5  Chỉ số PMI dịch vụ (T9)	6	7	8  Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	9	10	11
12	13	14  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T9)	15  - Đảo hạn phái sinh - Doanh số bán lẻ (T9)	16  Chỉ số giá tiêu dùng (T9)	17	18
19	20	21	22	23  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của ĐH Michigan (T10)	24	25
26	27  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T10)	28	29  Quyết định lãi suất của Fed	30	31	

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

	Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ -Iran
	Dow Jones	51,176.96	-1.3%	-4.4%	6.5%	4.5%
	S&P 500	7,722.72	-0.3%	0.1%	12.8%	12.3%
	Nasdaq	27,190.86	0.5%	3.0%	17.0%	20.0%
	DAX	25,231.20	-0.7%	-5.0%	3.0%	-0.2%
	CAC 40	7,897.19	-2.2%	-6.0%	-3.1%	-8.0%
	FTSE 100	10,461.95	-2.2%	-3.3%	5.3%	-4.1%
	NIKKEI 225	68,309.46	2.9%	2.9%	35.7%	16.1%
	KOSPI	7,003.74	-1.1%	3.2%	66.2%	12.2%
	Shanghai	3,842.19	-1.2%	-2.8%	-3.2%	-7.7%
	Vn-Index	1,737.71	-2.7%	-5.2%	-2.6%	-7.6%
	VN30	1,875.99	-3.2%	-5.4%	-7.6%	-9.0%
	VN100	1,772.01	-3.5%	-6.3%	-7.6%	-9.1%
	Vn Midcap	1,809.51	-3.4%	-8.4%	-18.4%	-21.3%
	VN Smallcap	1,221.83	-1.5%	-3.3%	-17.2%	-19.5%
	HNX-INDEX	266.75	-2.0%	-6.3%	7.2%	1.5%
	Upcom-Index	125.93	0.6%	-1.2%	4.1%	-2.6%

Nguồn: Update 03/10/2026, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 03/10/2026, Investing, MBS Research

Bức Tranh Kinh Tế Vĩ Mô Việt Nam 9 Tháng Đầu Năm 2026

Tóm tắt các chỉ số kinh tế vĩ mô nổi bật và các động lực tăng trưởng chính của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2026.

Tăng Trưởng & Động Lực Đầu Tư



GDP 9 tháng tăng trưởng kỷ lục 9,01%

Mức tăng trưởng cao nhất trong 15 năm qua, riêng Q3 đạt 9,95%.



Vốn FDI đăng ký vượt mốc 50,36 tỷ USD

Vốn đăng ký tăng 76,4% và vốn thực hiện đạt 21,07 tỷ USD

Giải ngân 640 nghìn tỷ đồng đầu tư công

Đạt 62,6% kế hoạch năm, đóng vai trò động lực tăng trưởng trọng yếu



Thương Mại, Thị Trường Nội Địa & Lạm Phát



Tổng kim ngạch XNK đạt 888,02 tỷ USD

Tăng 30,4% so với cùng kỳ; nhập siêu 19,42 tỷ USD do nhập khẩu tăng mạnh



Bán lẻ & dịch vụ đạt 5.925,7 nghìn tỷ đồng

Tăng 13,4% so với cùng kỳ, khẳng định vai trò bệ đỡ nền kinh tế



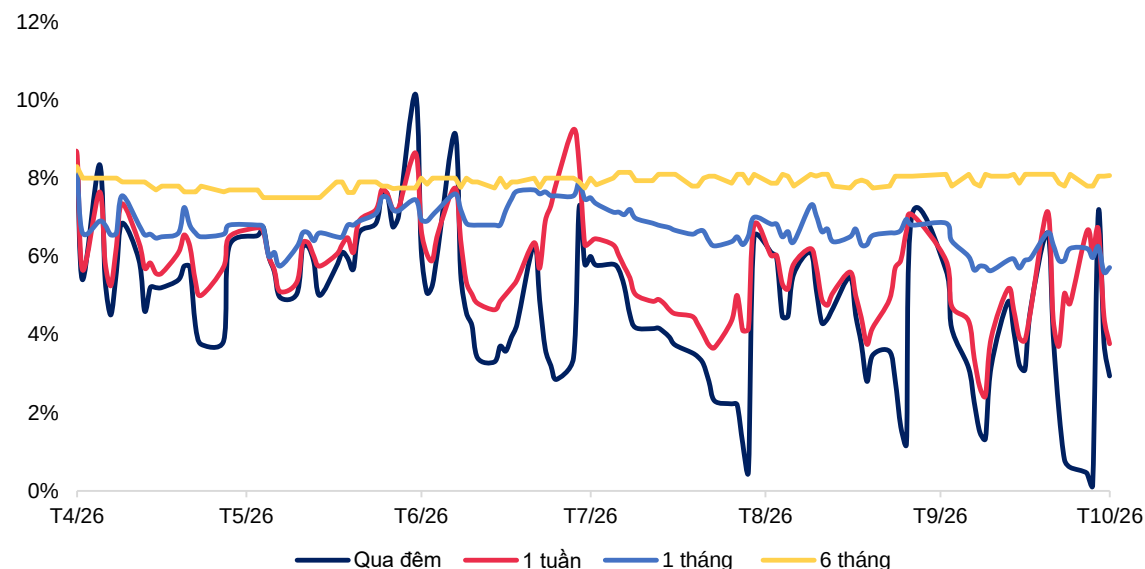
CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52%

Do ảnh hưởng từ giá xăng dầu, lương thực và vật liệu xây dựng

Lãi suất

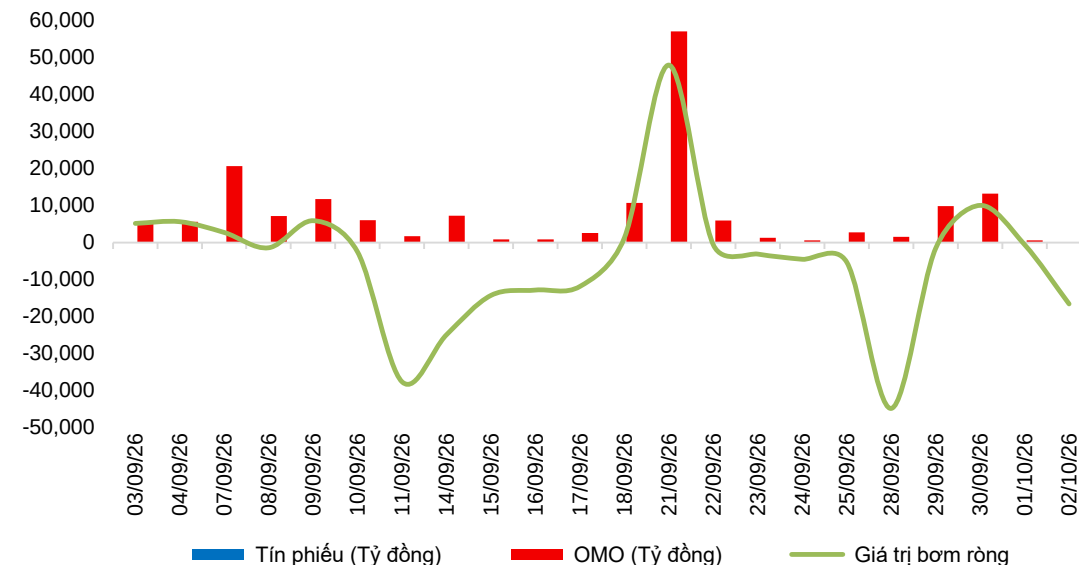
- Trong tuần 28/9 – 2/10, NHNN đảo chiều hút ròng 53.5 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 25.1 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 7 – 91 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 78.6 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành giảm về 133.2 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ giữa T10/2025
- Tuần qua, lãi suất LNH biến động mạnh tại các kỳ hạn ngắn, chủ yếu do yếu tố mùa vụ tại thời điểm cuối quý. Cụ thể, Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm giảm xuống mức thấp nhất kể từ T3/24 tại 0.13% vào ngày 29/9, trước khi tăng vọt lên 7.1% vào 30/10. Đến ngày cuối tuần, lãi suất qua đêm đã hạ nhiệt về quanh 2.9% (+2.34 điểm % sv cuối tuần trước). Lãi suất các kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng dao động ở mức 3.8% - 5.7% (giảm 0.49 – 1 điểm % sv tuần trước). Trong khi đó, kỳ hạn 6 tháng duy trì ổn định quanh mức 8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

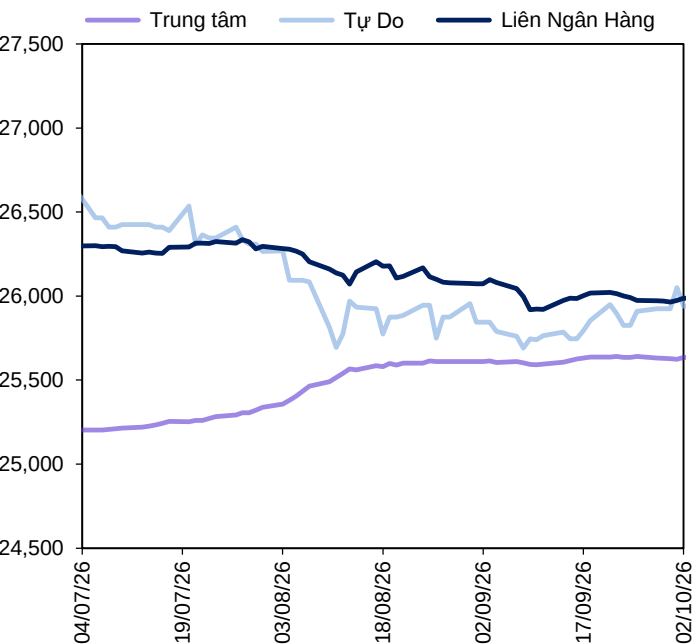


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

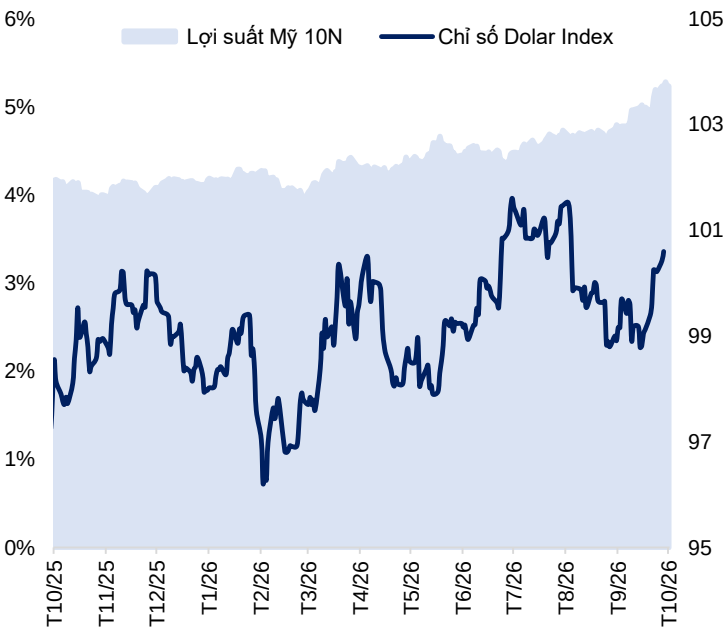
Chỉ số DXY giảm xuống mức 101.9 trong phiên thứ Sáu, chấm dứt chuỗi tăng trong 4 phiên liên tiếp, sau khi dữ liệu việc làm Mỹ yếu hơn dự kiến làm giảm kỳ vọng Fed tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ. Cụ thể, số việc làm phi nông nghiệp tháng 9 chỉ tăng 29 nghìn, thấp hơn đáng kể so với dự báo. Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ lên 4.2%, cho thấy thị trường lao động đang thận trọng hơn trong bối cảnh doanh nghiệp phải đối mặt với chi phí gia tăng. Theo đó, thị trường giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất 25 điểm cơ bản trong cuộc họp T10 xuống còn 22%, từ mức 64% cuối tuần trước. Dù giảm trong phiên cuối tuần, DXY vẫn tăng khoảng 0.9% trong tuần, ghi nhận tuần tăng thứ ba liên tiếp. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tăng nhẹ 0.05% so với tuần trước, lên mức 25,987 VND/USD (-1.08% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh giảm 5 đồng, về mức 25,636 VND/USD (+2.04% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 0.1%, hiện ở mức 25,940 VND/USD (-3.66% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



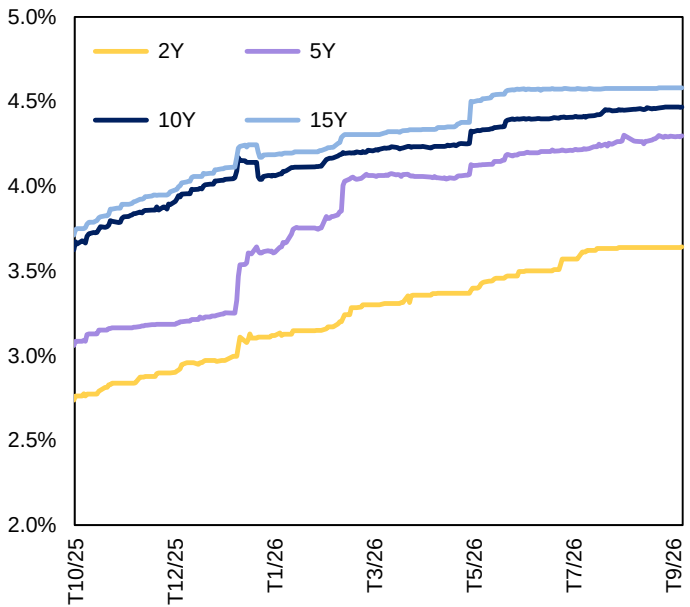
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

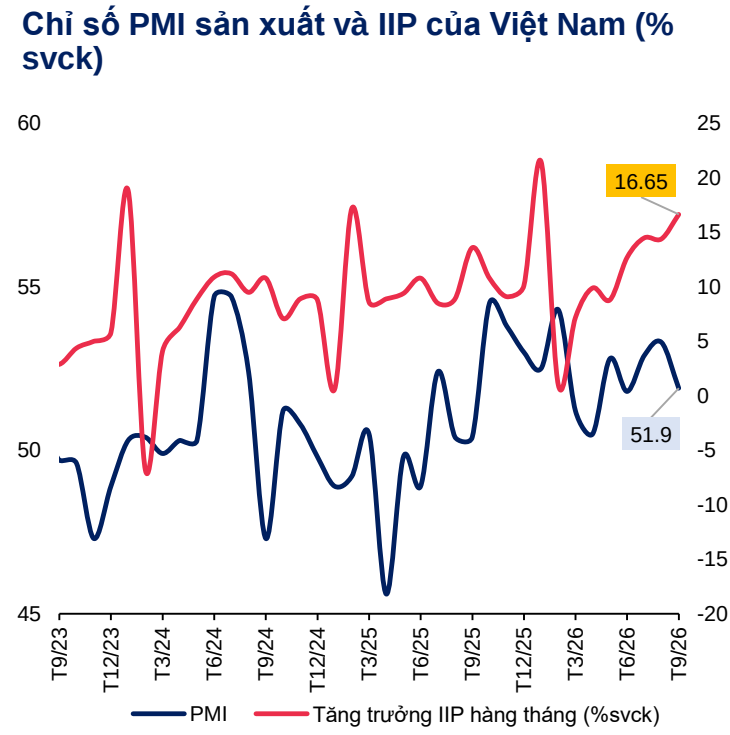
Lợi suất TPCP



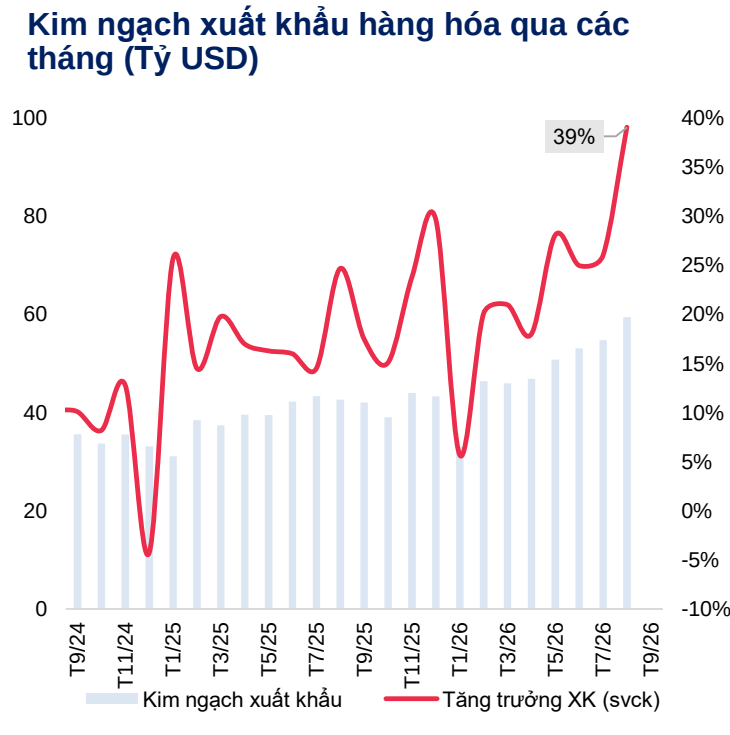
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

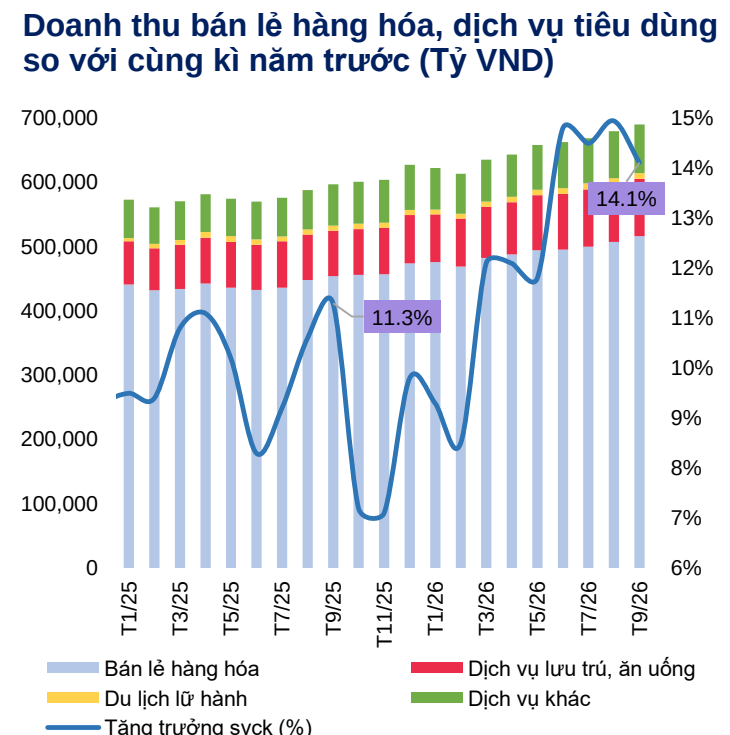
- Trong T9/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 59.48 tỷ USD (+39.1% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 58.21 tỷ USD (+45.85% svck). Theo đó, cán cân thương mại hàng hóa đã xuất siêu trở lại sau 9 tháng nhập siêu liên tiếp với giá trị xuất siêu 1.27 tỷ USD. Lũy kế 9T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 19.42 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T9/26 ước tính tăng 3.26% so với tháng trước và tăng 16.65% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất đạt 51.9 điểm trong T9 - thấp hơn so với mức 53.3 điểm của T8. Đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, trong khi đơn hàng xuất khẩu mới giảm mạnh nhất kể từ T4 và chi phí đầu vào chịu áp lực từ giá dầu và nhiên liệu tăng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14.1% svck trong T9, và lũy kế 9T26 tăng 13.4% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7.8% svck).



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

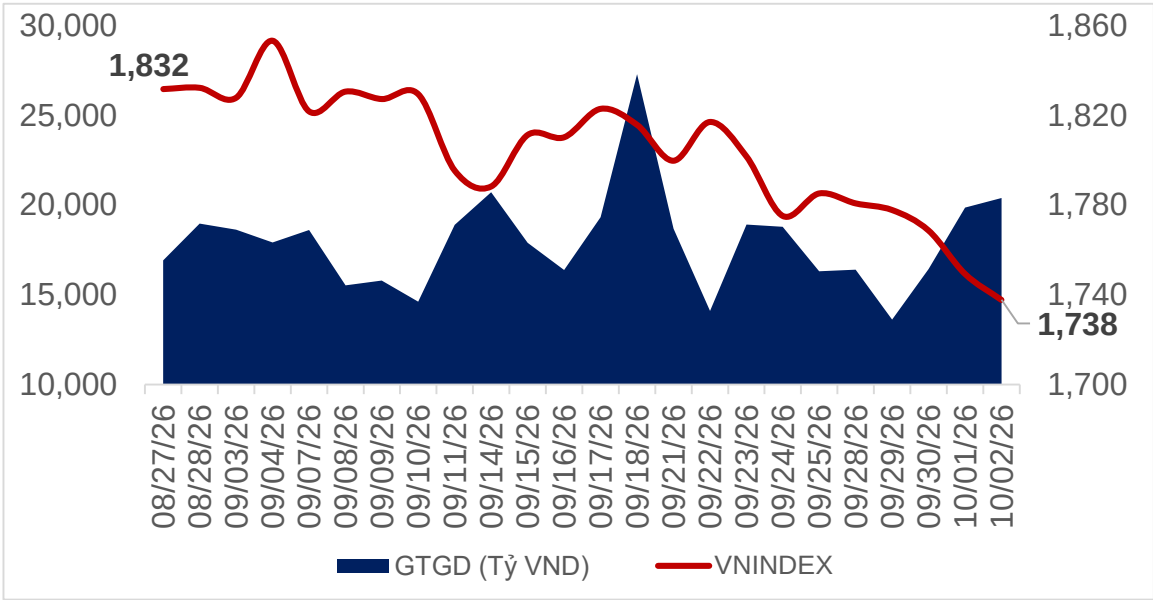


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Tuần giao dịch vừa qua ghi nhận sự trái chiều sâu sắc giữa 'phần nền' vĩ mô trong nước đầy điểm sáng và diễn biến trên bảng điện

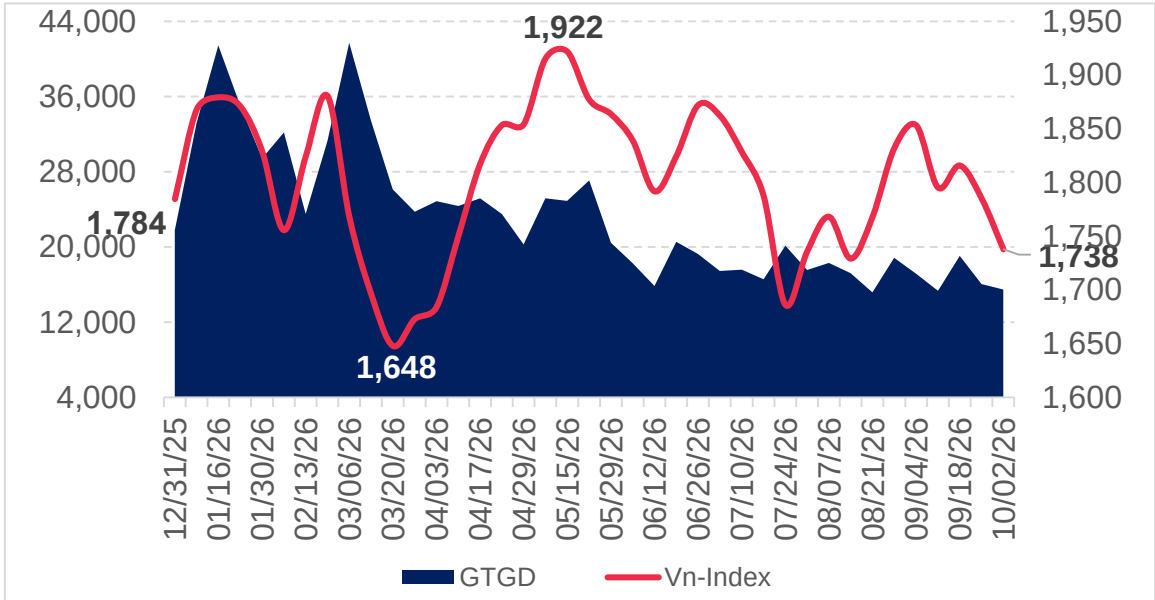
- Tuần giao dịch vừa qua ghi nhận sự trái chiều sâu sắc giữa 'phần nền' vĩ mô trong nước đầy điểm sáng và diễn biến trên bảng điện. Chỉ số Vn-Index giảm 2 tuần liên tiếp sau khi nâng hạng theo chuẩn FTSE. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.737,71 điểm, giảm 47,4 điểm (-2,66%), dưới áp lực từ các cổ phiếu lớn như: VIC (-12,9 điểm), LPB (-3,9 điểm), STB (-3,2 điểm). Với mức giảm này, Vn-Index đã giảm -2,6% kể từ đầu năm và bị bỏ lại khá xa so với chỉ số chứng khoán toàn cầu (+12,4%). Tuần vừa qua, Vn30 cũng giảm -3,2%, Midcap và Smallcap cũng sụt lần lượt -3,4% và -1,5%.
- Độ rộng thị trường: cho thấy thị trường tuần vừa qua giảm trên diện rộng khi tỷ lệ cổ phiếu tăng chỉ đạt 33%. Một số nhóm cổ phiếu ngược dòng có mức tăng nổi bật như: Bảo hiểm (+7,6%), Cao su tự nhiên (+3%), Thủy sản (+1,7%), ...trong khi các nhóm giảm đáng chú ý như: Chứng khoán (-6,1%), BĐS dân cư (-5,2%), Công nghệ (-4,1%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 17.300 tỷ đồng, tương đương so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh sụt nhẹ -1,5%, còn 13.100 tỷ đồng.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

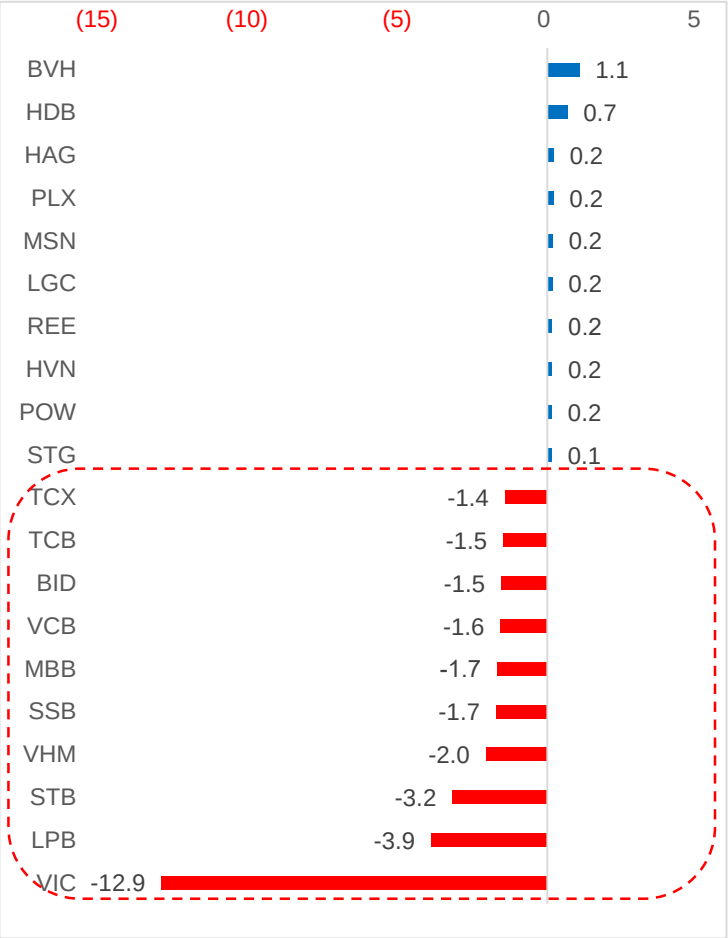
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

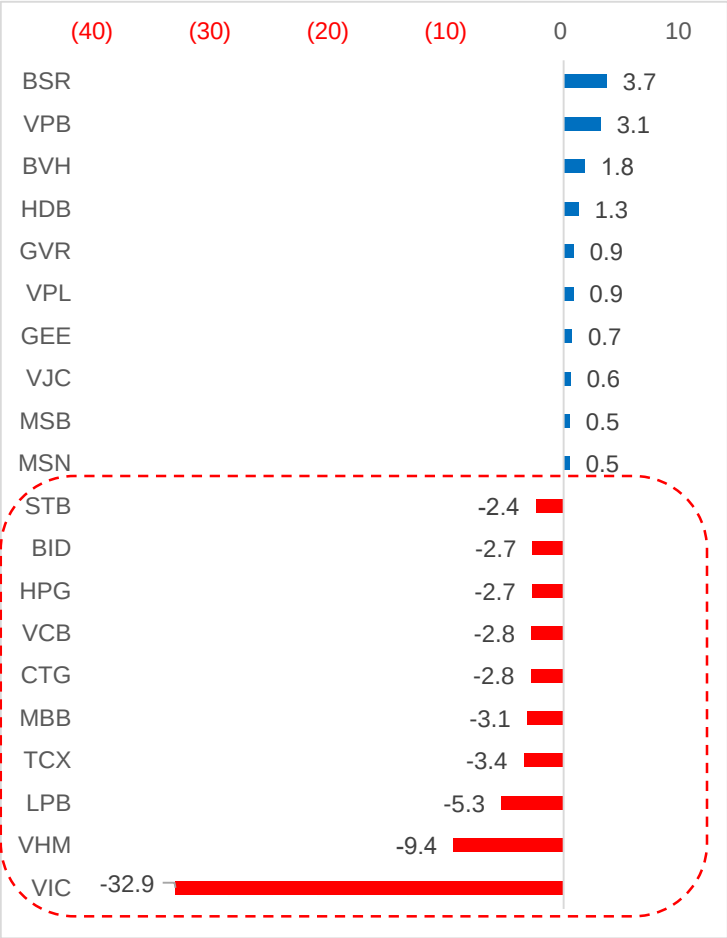
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -47,4 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



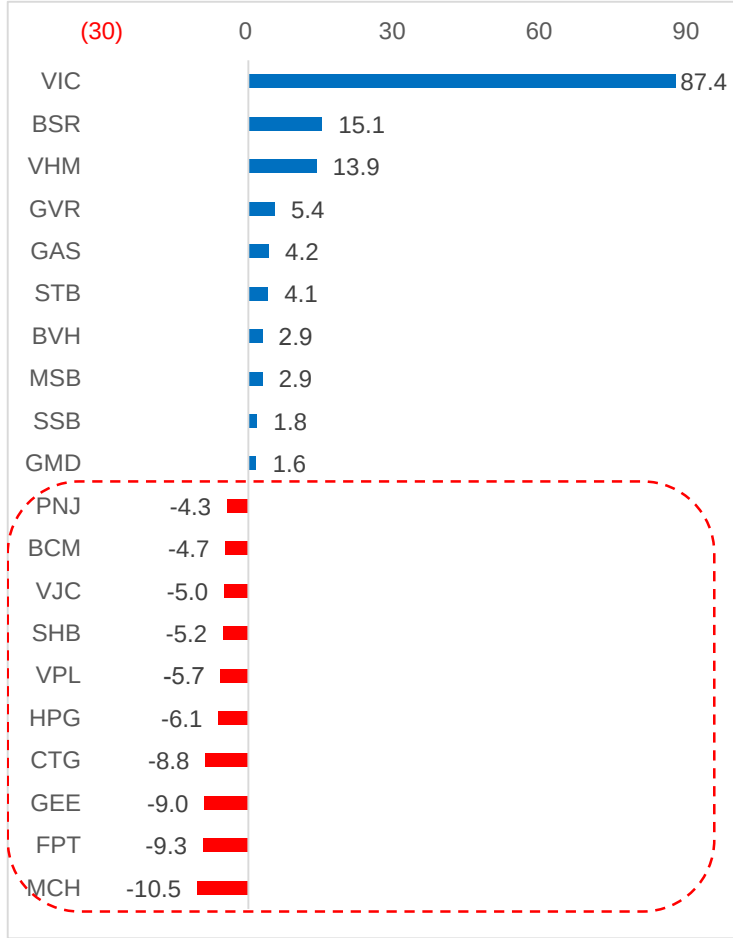
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -90 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -46,8 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm 2026

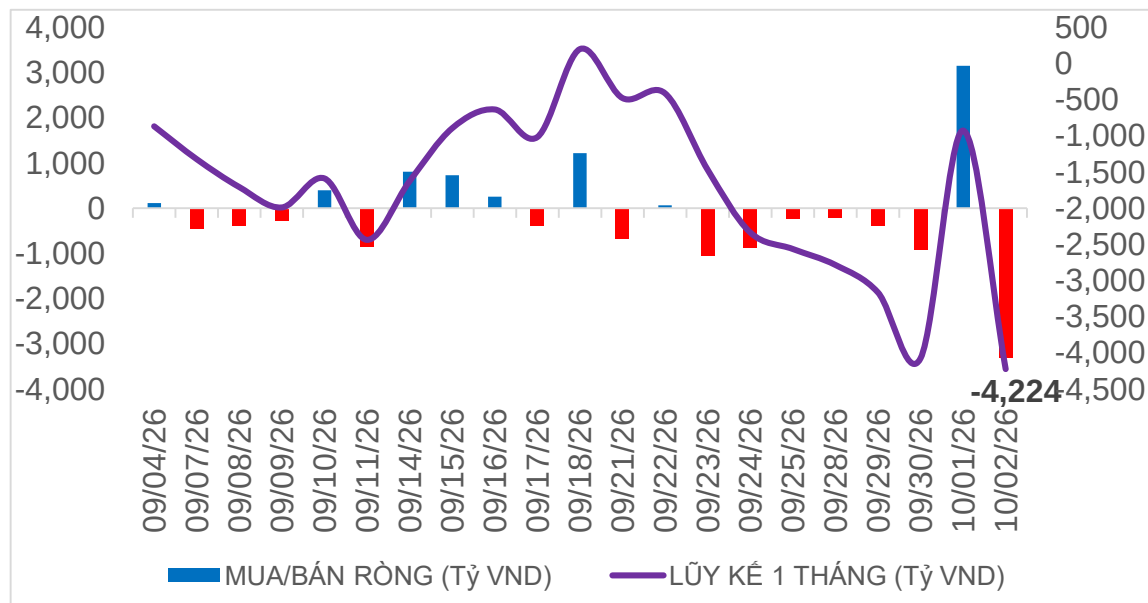


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -1.660 tỷ đồng trong tuần vừa qua. Tháng 9, khối ngoại bán ròng -4.655 tỷ đồng

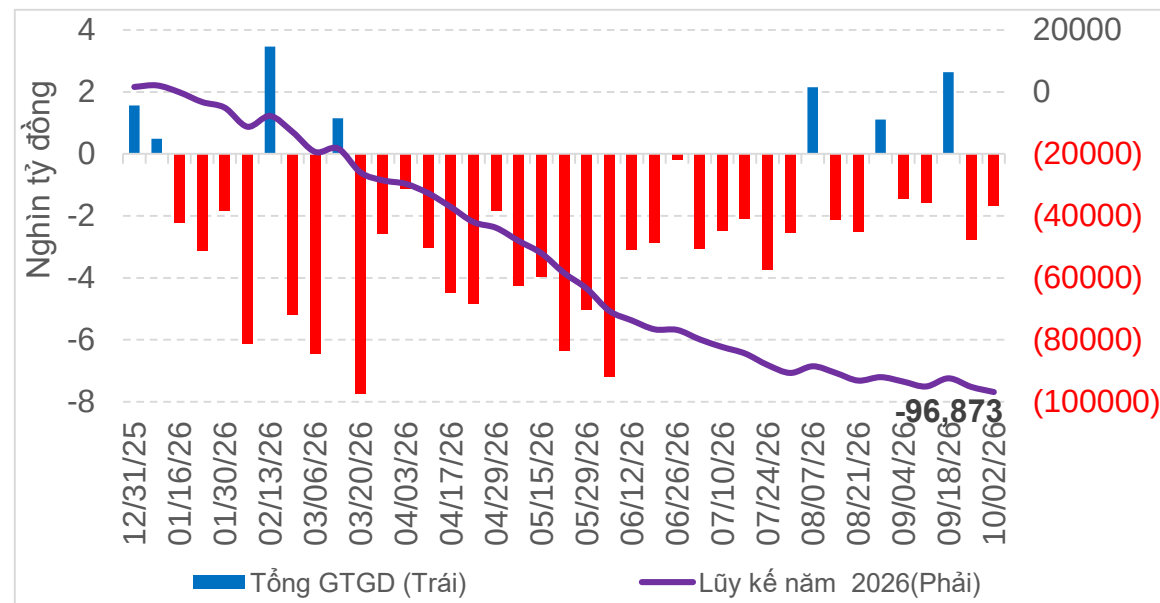
Khối ngoại bán ròng -1.660 tỷ đồng trong tuần vừa qua. Tháng 9, khối ngoại bán ròng -4.655 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -98.440 tỷ đồng (~3,77 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: SBT (+159 tỷ đồng), FRT (+121 tỷ đồng), MSN (+90 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: PNJ (-1.459 tỷ đồng), HDB (-936 tỷ đồng), VPB (-559 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: HDB (+1.467 tỷ đồng), VPB (+906 tỷ đồng), GMD (+155 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: LPB (-511 tỷ đồng), TCB (-297 tỷ đồng), EIB (-101 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

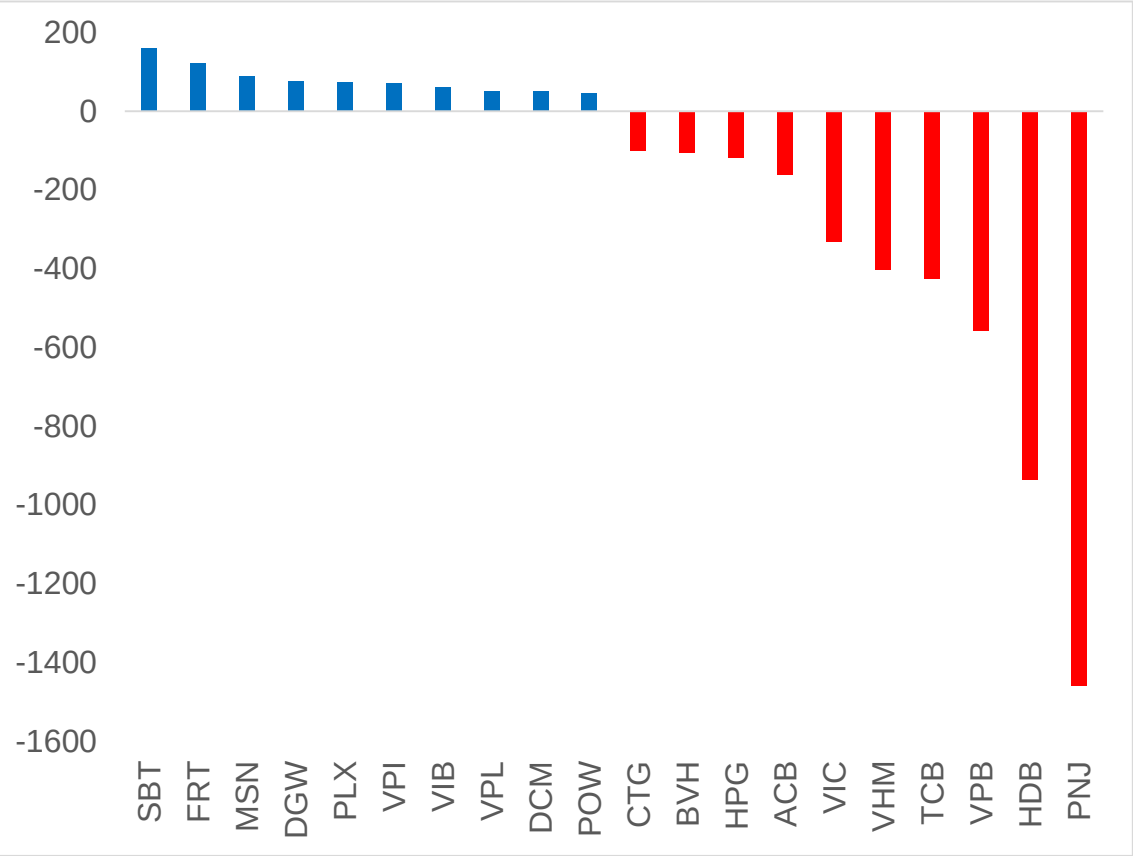
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

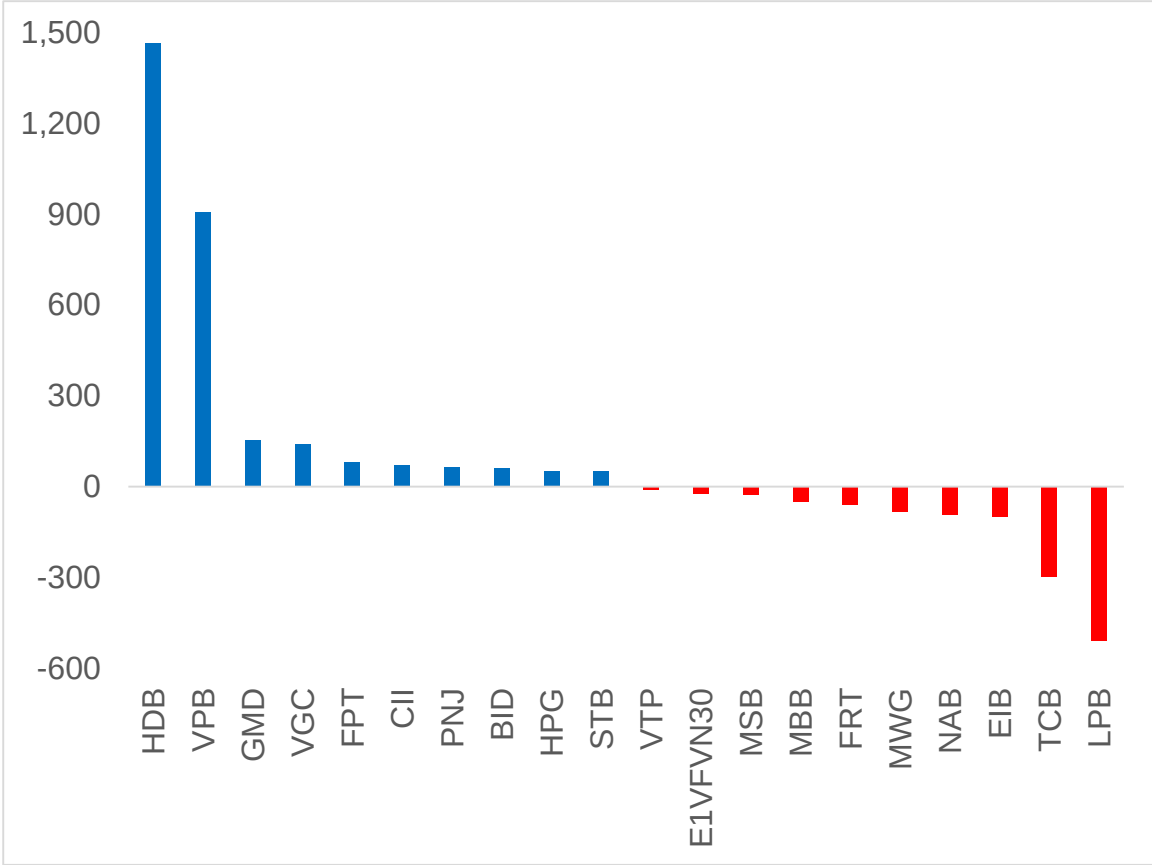
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 27 cổ phiếu Việt Nam lọt vào FTSE All-Cap

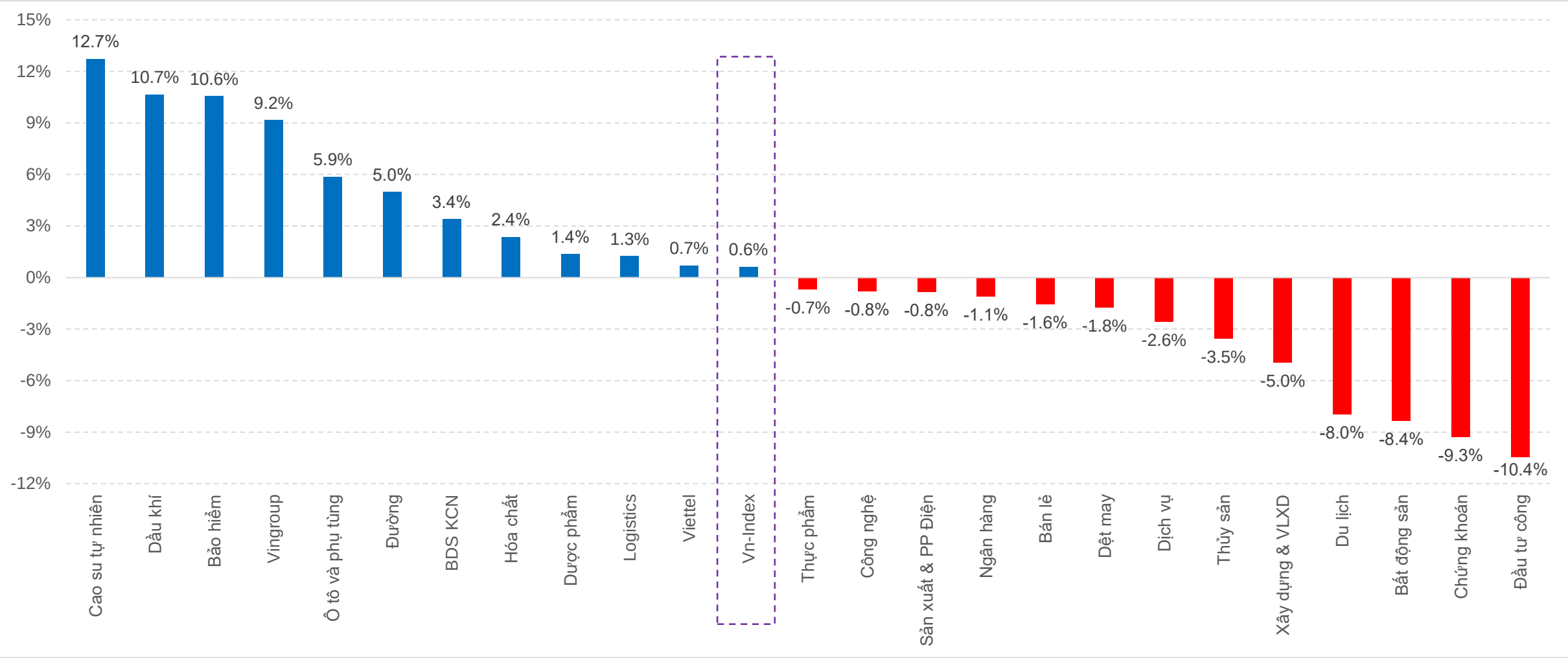
STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1737.7	512,972	-10.1	-2.7	-4.9	-2.6
1	MSB	14.1	7,855	-3.1	0.0	5.2	35.8
2	HDB	28.5	11,309	-5.2	2.3	4.6	-4.2
3	STB	68.4	3,039	-13.4	-10.6	-8.2	17.9
4	HCM	23.5	3,282	-14.1	-5.6	-9.8	23.6
5	VPB	22.9	22,230	-15.2	-0.4	7.1	2.6
6	VIC	224.0	3,927	-15.5	-3.5	-8.4	32.1
7	VHM	67.9	10,169	-18.6	-1.7	-7.5	13.7
8	VNM	57.3	2,388	-21.7	-4.2	-6.4	-3.4
9	VJC	129.4	1,081	-23.5	-2.6	3.0	-19.5
10	MCH	139.2	574	-24.5	-1.3	-2.0	-21.8
11	MSN	70.7	4,577	-24.8	0.9	2.5	-8.2
12	HPG	20.1	17,790	-26.5	-2.9	-7.2	-14.9
13	VCB	57.1	4,467	-27.0	-1.6	-2.7	0.0

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
14	VCK	27.4	2,066	-28.1	-3.9	-8.7	-12.5
15	VPL	78.9	1,112	-28.9	-1.0	3.0	-16.2
16	SSB	17.1	3,661	-31.3	-12.3	-6.6	17.8
17	BID	34.8	3,689	-33.6	-2.7	-4.5	-3.3
18	FPT	62.1	5,698	-36.3	-4.0	-5.4	-27.7
19	TCX	27.9	2,251	-37.4	-6.8	-15.1	-13.7
20	SSI	19.7	20,503	-37.6	-4.8	-5.7	-18.6
21	SHB	11.2	38,056	-38.7	-3.9	-6.7	-30.9
22	VCI	18.7	9,020	-43.9	-5.8	-16.2	-27.1
23	VND	13.3	9,954	-45.7	-7.3	-18.9	-29.6
24	VRE	23.6	4,576	-45.9	-3.7	-10.3	-27.4
25	NVL	10.5	20,001	-46.4	-11.4	-20.1	-15.6
26	GEX	22.9	8,361	-49.5	-4.6	-12.3	-23.8
27	VIX	11.8	32,555	-63.8	-6.7	-16.0	-34.9

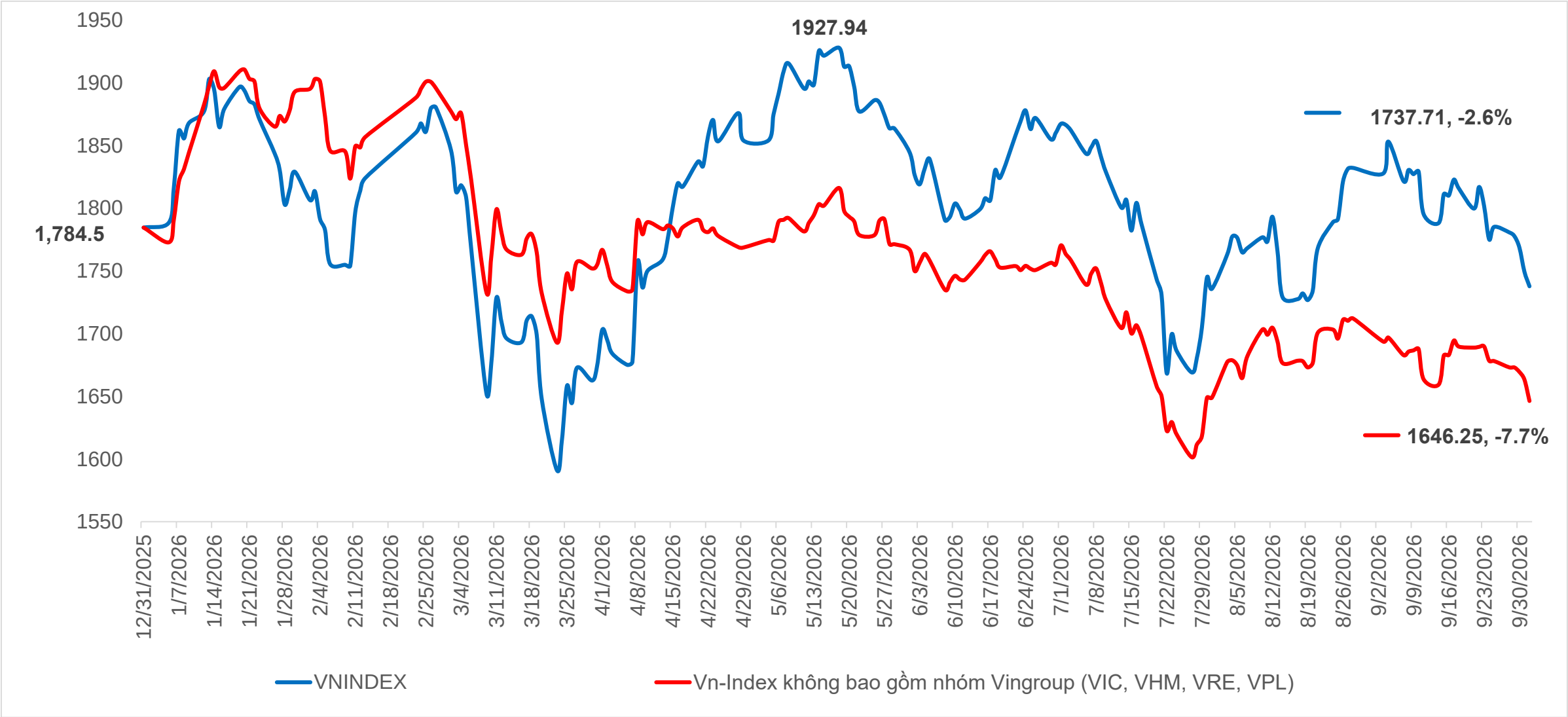
Nguồn: MBS Research

Dù chỉ số Vn-Index vẫn đang cách vùng hỗ trợ 1.720 điểm khoảng +0,6% nhưng một số nhóm cổ phiếu đáng chú ý đã xuyên qua vùng hỗ trợ này như: Chứng khoán, Ngân hàng, BĐS dân cư, VLXD, Thực phẩm, v.v



Nguồn: MBS Research

VN-Index giảm -47 điểm từ đầu năm. Nếu loại trừ ảnh hưởng của nhóm Vingroup, phần còn lại của thị trường thực chất đã bốc hơi -138 điểm



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	ABW	14.6	109	-2.0	2.1	2.1	22.7
2	HCM	23.5	3,282	-14.1	-5.6	-9.8	23.6
3	ORS	13.4	2,110	-18.1	-0.4	-2.6	1.5
4	TCI	9.9	90	-22.7	-0.2	5.2	1.0
5	VCK	27.4	2,066	-28.1	-3.9	-8.7	-12.5
6	VPX	24.2	956	-29.9	-4.9	-6.4	-18.8
7	TCX	27.9	2,251	-37.4	-6.8	-15.1	-13.7
8	SSI	19.7	20,503	-37.6	-4.8	-5.7	-18.6
9	VCI	18.7	9,020	-43.9	-5.8	-16.2	-27.1
10	MBS	15.3	2,729	-45.2	-5.6	-13.6	-22.6
11	CTS	19.9	1,102	-45.5	-6.1	-15.0	-23.2
12	VND	13.3	9,954	-45.7	-7.3	-18.9	-29.6
13	BSI	24.7	261	-46.3	-7.3	-15.7	-27.8
14	SHS	13.0	7,293	-53.9	-5.1	-15.6	-36.9
15	VIX	11.8	32,555	-63.8	-6.7	-16.0	-34.9

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HDB	28.5	11,309	-5.2	2.3	4.6	-4.2
2	ACB	21.1	7,032	-11.5	-1.4	-5.0	2.0
3	STB	68.4	3,039	-13.4	-10.6	-8.2	17.9
4	VPB	22.9	22,230	-15.2	-0.4	7.1	2.6
5	OCB	10.1	1,603	-15.4	-1.0	-7.3	-2.7
6	MBB	19.1	11,414	-19.2	-4.0	-7.3	-5.7
7	TCB	32.3	15,165	-21.6	-3.0	0.5	-5.7
8	TPB	11.9	9,177	-26.3	-3.0	-2.3	-17.2
9	VCB	57.1	4,467	-27.0	-1.6	-2.7	0.0
10	VIB	13.4	4,244	-29.0	-0.4	-0.6	-13.2
11	CTG	29.8	7,602	-30.6	-1.3	-5.6	-15.5
12	SSB	17.1	3,661	-31.3	-12.3	-6.6	17.8
13	LPB	40.2	2,098	-31.3	-13.5	-17.6	1.8
14	BID	34.8	3,689	-33.6	-2.7	-4.5	-3.3
15	BVB	10.4	1,068	-36.7	-1.0	-10.1	-19.0
16	SHB	11.2	38,056	-38.7	-3.9	-6.7	-30.9
17	EIB	16.5	4,288	-40.7	-1.2	-3.2	-22.5

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	SJS	52.6	16	-38.0	-4.7	-10.2	-14.9
2	TAL	23.0	253	-41.4	0.0	-6.9	-36.8
3	NTL	11.4	629	-43.7	-6.6	-6.6	-37.9
4	NLG	21.9	1,829	-44.4	-2.5	-11.0	-26.7
5	NVL	10.5	20,001	-46.4	-11.4	-20.1	-15.6
6	AGG	9.0	309	-51.9	-1.9	-16.7	-30.4
7	TCH	10.9	4,213	-52.2	-3.5	-8.8	-34.6
8	IJC	6.6	1,051	-52.8	-2.4	-10.3	-35.6
9	DXG	10.0	9,073	-53.5	-1.1	-15.3	-33.5
10	HDG	15.1	858	-53.7	-5.1	-9.9	-38.3
11	PDR	11.2	3,864	-58.5	-0.9	-8.6	-40.4
12	KDH	15.1	4,178	-58.6	-3.8	-14.2	-52.1
13	DIG	9.3	3,446	-60.9	-4.0	-12.7	-41.3
14	CII	11.8	7,152	-62.5	-6.8	-19.2	-43.8
15	CEO	10.5	4,829	-66.6	-6.3	-18.6	-47.9
16	HDC	10.4	991	-68.5	-7.2	-13.0	-47.6

Nguồn: MBS Research

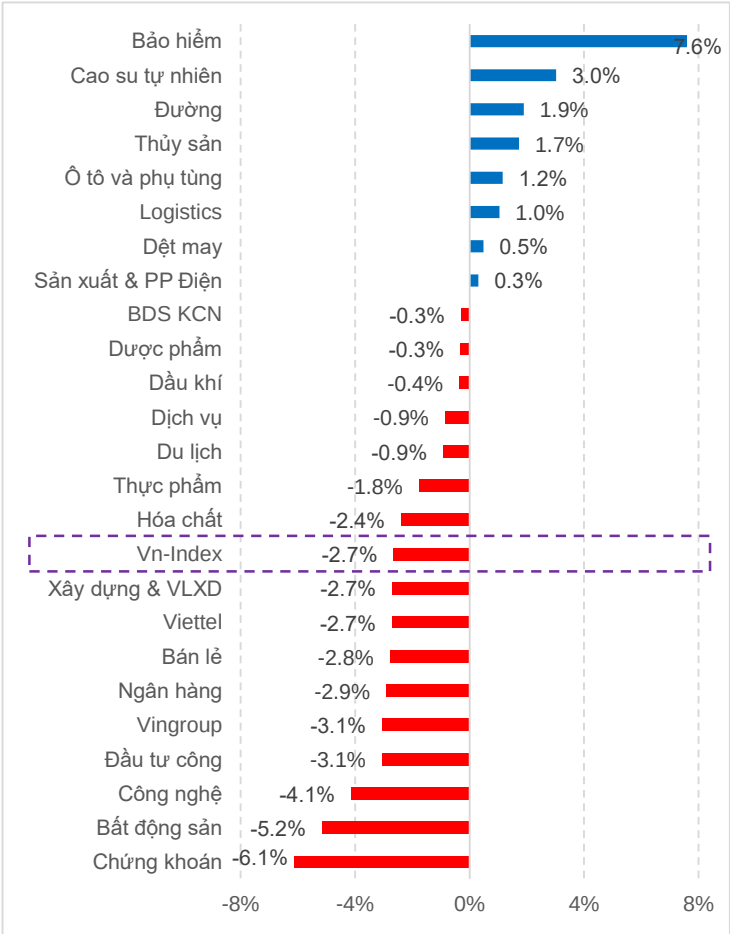
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (02/10)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	46.7	216	-5.5	6.9	-0.6	53.2
2	GMD	77.6	754	-10.8	0.3	0.0	30.9
3	PVT	23.5	8,074	-21.0	1.7	14.9	40.3
4	BSR	30.5	14,007	-22.2	0.2	13.2	91.3
5	BFC	54.6	176	-25.0	12.9	11.9	36.9
6	HAH	51.2	1,048	-25.7	-1.0	7.8	-9.2
7	PVS	33.5	3,911	-28.7	6.0	3.1	17.2
8	PVD	18.0	5,936	-34.0	0.0	-7.0	6.0
9	DCM	32.8	3,375	-34.5	-4.5	0.5	5.9
10	DPM	21.9	3,561	-34.8	-3.3	-6.2	4.9
11	GAS	78.8	1,597	-38.3	-2.1	-3.5	12.0
12	CSV	20.1	193	-42.2	-1.0	-8.5	-26.6
13	LAS	10.9	279	-44.5	-5.0	-2.7	-24.4
14	PLX	35.8	5,264	-47.3	2.3	-1.1	5.1
15	OIL	13.3	2,971	-48.3	0.0	-2.9	25.0
16	DGC	35.5	768	-56.6	-1.3	-4.6	-37.5
17	VSC	12.7	7,644	-61.7	-4.2	-11.8	-36.3

Nguồn: MBS Research

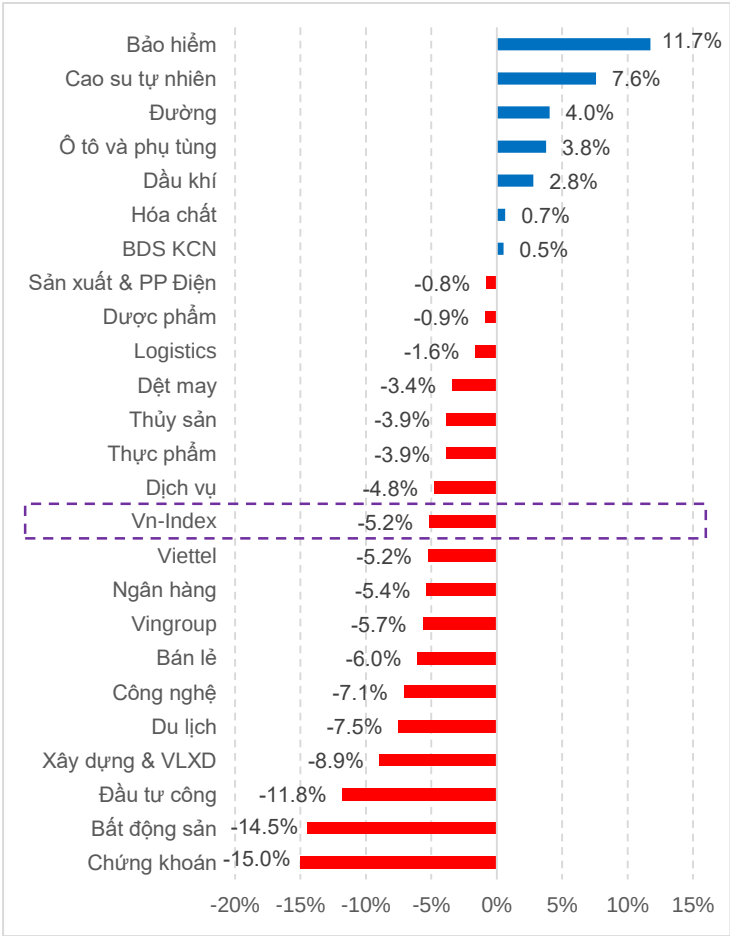
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



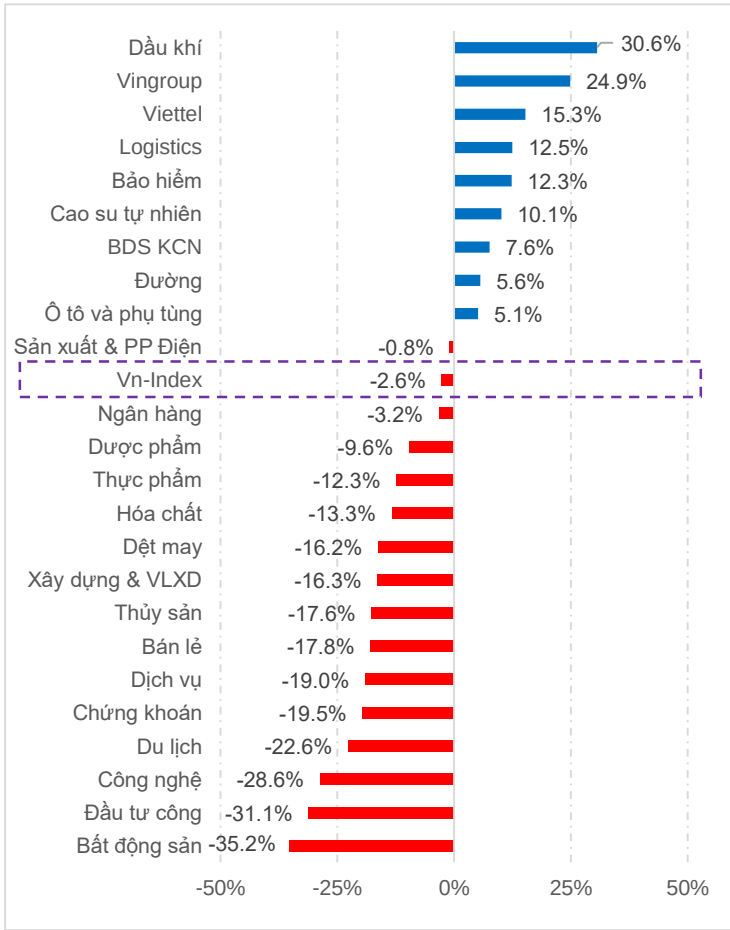
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (25/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1785.11	-1.68	-0.2	0.0	
1	VIC	232.00	-3.8	8.2	36.8	1,130
2	SHB	11.60	-1.7	-4.1	-28.1	570
3	VHM	69.10	-2.7	-5.9	15.7	554
4	VIX	12.65	-3.8	-8.3	-30.2	554
5	TCB	33.25	5.2	5.7	-2.7	490
6	HPG	20.65	-4.2	-7.2	-12.4	471
7	SSI	20.70	-3.3	-2.6	-14.5	433
8	FPT	64.70	-0.8	-0.4	-24.7	422
9	VPB	23.00	5.6	10.1	3.0	390
10	MSN	70.10	2.5	0.1	-9.0	293
11	BSR	30.40	0.7	11.0	91.0	293
12	HDB	27.80	1.1	1.5	-6.4	291
13	VCB	58.00	-3.2	-2.0	1.6	285
14	GEX	24.00	-1.6	-8.6	-20.2	265
15	STB	76.50	-2.2	2.1	31.9	264

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (25/09)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	MWG	73.40	1.2	-2.3	-15.7	260
17	PNJ	33.00	-10.2	-22.6	-48.5	257
18	ACB	21.40	-2.3	-4.9	3.4	256
19	MBB	19.90	0.0	-4.1	-1.8	255
20	CTG	30.15	-0.3	-5.2	-14.4	245
21	VNM	59.80	-2.3	-5.4	0.8	241
22	VCI	19.80	-4.1	-10.4	-22.6	207
23	NVL	11.85	-7.4	-12.6	-4.8	192
24	VND	14.35	-5.6	-14.6	-24.1	179
25	SHS	13.70	-4.9	-12.2	-33.5	161
26	VJC	132.80	3.0	6.7	-17.4	155
27	LPB	46.45	-3.2	-5.4	17.6	149
28	VRE	24.50	-3.9	-3.2	-24.6	142
29	BID	35.75	0.0	-3.1	-0.7	141
30	PLX	35.00	-6.4	-8.0	2.7	139

Nguồn: MBS Research

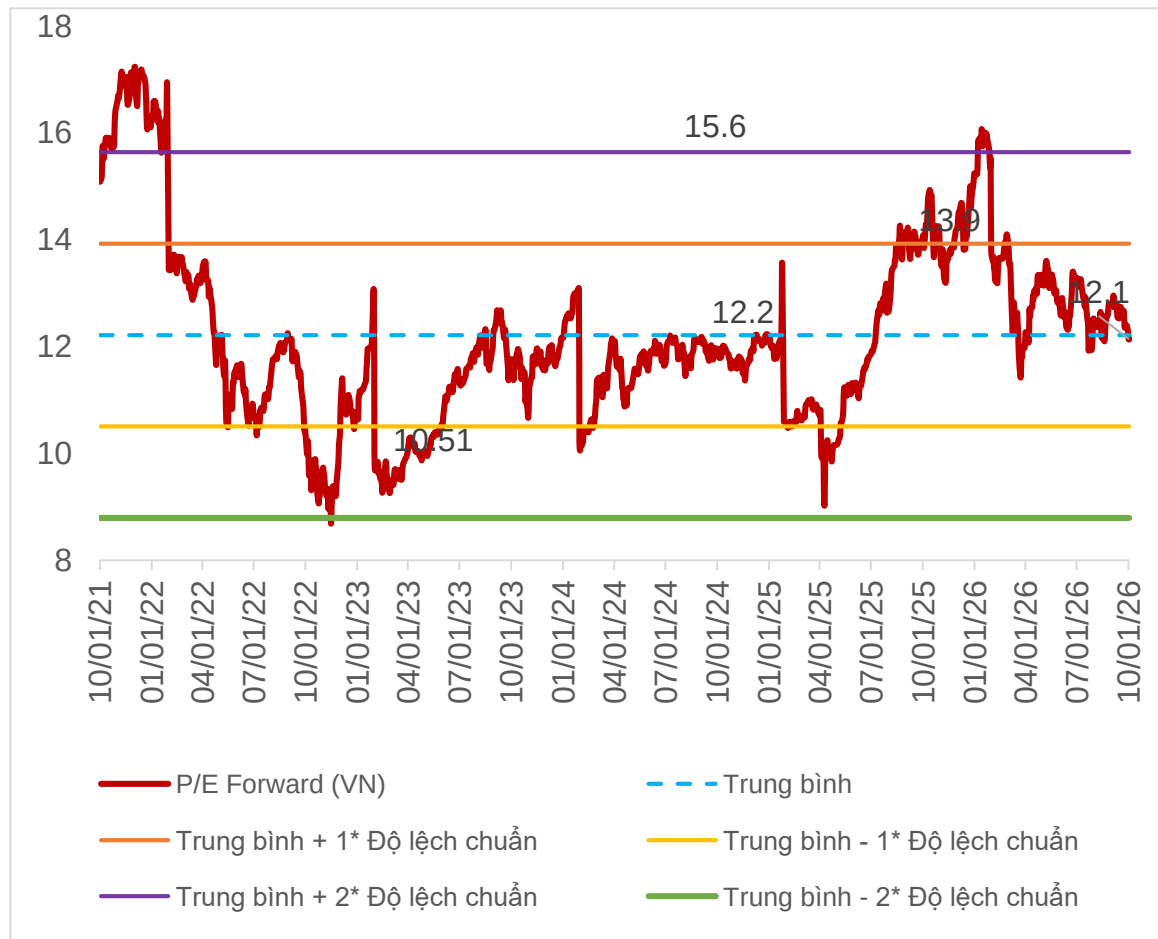
Trên nền thanh khoản khá thấp, cùng với đó là danh mục cổ phiếu đang bị thiệt hại, nguy cơ chỉ số Vn-Index để mất vùng hỗ trợ 1.720 điểm hoặc 1.700 điểm là khá cao. Vùng hỗ trợ cho chỉ số này ở khu vực 1.660 – 1.680 điểm



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

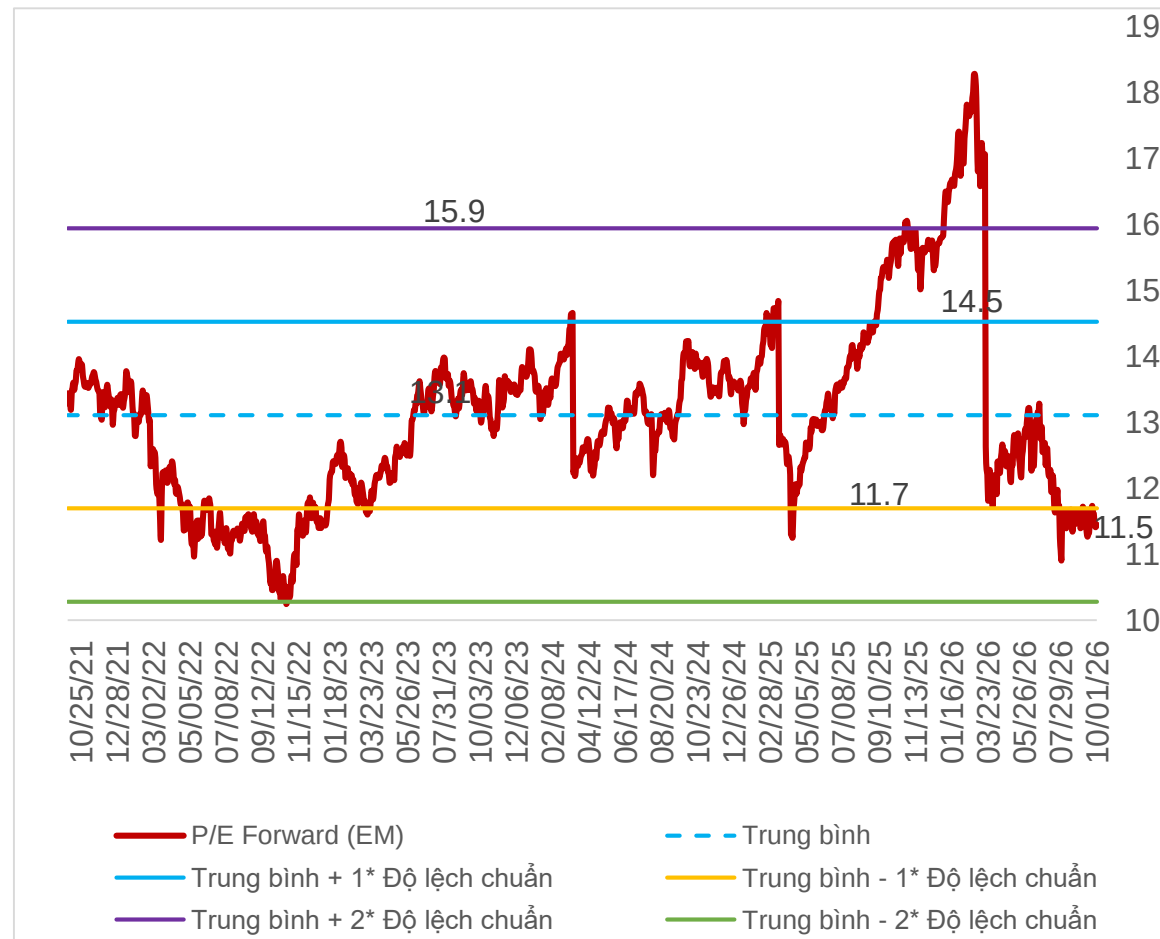
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Tháng 10 theo yếu tố chu kỳ/mùa vụ, hiệu suất của chỉ số Vn-Index không tốt, trong 10 năm qua thị trường giảm bình quân hơn -2% và 4 năm liên tiếp (kể từ 2022 cho tới nay) thị trường đều giảm điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	-.19	-6.68	5.55	-3.47	-1.75		
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	VHM	85,000	22.3%	73.0%	10.1	2.1	Nhờ mở bán dự án Global Gate Hạ Long và Sài Gòn Park, VHM ghi nhận lượng backlog lớn, đạt gần 200 nghìn tỷ đồng vào cuối quý trước, trong đó hai dự án này lần lượt chiếm khoảng 15% và 18%. Chúng tôi kỳ vọng, trong Q3/26, VHM ghi nhận bulk sales từ hai dự án này khoảng 40-50 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, dự án Wonder City và Royal Island tiếp tục đóng góp chính vào lợi nhuận từ hợp tác BCC, doanh thu dự phóng đạt khoảng 15 nghìn tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng sau 9 tháng đạt khoảng 65 nghìn tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm. VHM nằm trong danh mục 27 cổ phiếu chính thức được đưa vào rổ FTSE Global All-Cap. Dòng vốn ngoại sẽ đổ vào thị trường hỗ trợ cho đà tăng giá và thanh khoản của cổ phiếu.
2	VCB	74,500	27.8%	29.0%	10.7	1.8	TTTD cuối Q3/26 của VCB được dự báo tăng khoảng 9% so với đầu năm, chủ yếu được dẫn dắt bởi cho vay khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp lớn và FDI, trong khi tín dụng bán lẻ tăng chậm hơn. Tăng trưởng huy động, bao gồm giấy tờ có giá, kỳ vọng đạt khoảng 8% so với đầu năm, tương đối sát với tăng trưởng tín dụng. NIM Q3/26 dự báo đạt gần 3.0%, tăng 38 điểm cơ bản svck và gần như đi ngang so với quý trước, nhờ lợi suất cho vay cải thiện khi tỷ trọng các khoản vay trung, dài hạn chuyển sang lãi suất thả nổi gia tăng, trong khi lợi thế CASA và chi phí vốn thấp tiếp tục hỗ trợ biên lãi. Theo đó, thu nhập lãi thuần Q3/26 kỳ vọng đạt 19,571 tỷ đồng, tăng 34% svck. Thu nhập ngoài lãi dự báo đạt 3,506 tỷ đồng, tăng 3% svck, chủ yếu nhờ lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối cùng tăng khoảng 5%, trong khi thu nhập từ chứng khoán kinh doanh giảm 15% svck. Chi phí dự phòng Q3/26 kỳ vọng đạt 687 tỷ đồng, giảm 11% svck nhờ kỳ vọng tiếp tục hoàn nhập dự phòng từ khoản nợ xấu của chứng khoán đầu tư. Như vậy, LNTT Q3/26 của VCB được dự báo đạt 14,567 tỷ đồng, tăng 30% svck. Lũy kế LNTT 9T26 kỳ vọng đạt 43,789 tỷ đồng, tăng 32% svck. Chúng tôi đưa mức định giá mục tiêu P/B cho VCB là 2.2x, phản ánh chất lượng tài sản vượt trội so với ngành cùng với kỳ vọng việc phát hành tăng vốn dự kiến được thực hiện vào năm 2026, và hưởng lợi từ việc tính thêm 20% TGKB vào tỷ lệ LDR hay giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc.
3	STB	86,300	15.7%	7.8%	22.1	2.1	Sau 2 quý liên tiếp có mức TTTD thấp hơn nhiều so với ngành và svck, chúng tôi kỳ vọng tín dụng trong Q3/26 của STB có thể tăng 6% so với cuối Q2/26 và có thể hoàn thành kế hoạch 12% cho cả năm. Tiền gửi KH cũng được dự báo tăng khoảng 8% so với quý trước đưa mức TTHĐ tới cuối Q3/26 đạt khoảng 13% so với đầu năm. NIM do đó cũng giảm xuống mức 2.7%, -123 điểm cơ bản svck. Chi phí trích lập tiếp tục tăng gấp đôi svck trong Q3/26, dù giảm 55% so với quý trước. LNTT trong Q3/26 dự báo đạt 1.8 nghìn tỷ đồng, -50.8% svck và -11.3% so với quý trước, đưa LNTT lũy kế 9T26 đạt 5.9 nghìn tỷ đồng, -46.0% svck. Mức LNTT này hoàn thành 73% KH cả năm. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trần Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.

Danh mục cổ phiếu tiêu biểu - Tháng 10 2026



STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
4	BVH	85,000	15.0%	40.0%	14.5	1.9	Lợi nhuận năm 2026 dự kiến sẽ tăng 40% so với năm trước, nhờ vào biên lợi nhuận bảo hiểm được cải thiện và thu nhập tài chính tăng lên trong bối cảnh lãi suất cao.
5	GVR	38,800	16.7%	59.0%	14.4	2.1	Q3/26, chúng tôi dự phóng doanh thu mảng cao su tăng trưởng 20% svck nhờ giá bán bình quân cao hơn 30% nhưng sản lượng giảm 8%. LN ròng Quý 3 dự báo tăng 19% svck. Tiền đền bù đất lớn từ VSIP và Thaco (GVR hưởng lợi gián tiếp thông qua PHR) trong năm 2026-27, khoảng 3,600 tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi dự phóng LN ròng năm 2026-27 tăng 68%/2% svck. Quỹ đất KCN mới (hơn 2,500 ha) tạo động lực tăng trưởng trong dài hạn, gồm Hiệp Thạnh, NTU3, Rạch Bắp GD2, Bắc Đồng Phú mở rộng, Nam Đồng Phú mở rộng, Minh Hưng 3 GD2.- Chính phủ mới ban hành Quyết định 40/2026/QĐ-TTg mở ra kỳ vọng Nhà nước sẽ có kế hoạch giảm tỷ lệ sở hữu tại GVR từ 96.8% xuống dưới 90% để đảm bảo quy định của Luật Chứng khoán.
6	TRC	35,600	49.3%	167%	2.6	1.0	Vườn cây tại Việt Nam và Campuchia còn nhiều dư địa tăng sản lượng. Tại Việt Nam, tỷ lệ diện tích khai thác mới đạt khoảng 60-70% tổng diện tích vườn cây quản lý, diện tích vườn cây kiến thiết cơ bản luôn được duy trì khoảng 2,000 ha. Tại Campuchia, vườn cây được trồng từ năm 2013-15 bước vào giai đoạn cho năng suất cao. Với điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi, chúng tôi kỳ vọng năng suất đạt trên 2 tấn/ha, sản lượng khai thác đạt trên 12,000 tấn trong khoảng 3 năm tới. Thu nhập bất thường từ tiền đền bù chuyển đổi đất cao su tại KCN Hiệp Thạnh, dự kiến đơn giá đền bù được phê duyệt trong năm 2026. Trên cơ sở thận trọng, giả định đơn giá đền bù là 0.8 tỷ đồng/ha, số tiền nhận được sau thuế là 360 tỷ đồng. Qua đó, chúng tôi ước tính lợi nhuận ròng năm 2026-27 tăng trưởng 188%/-37% svck. Tỉnh Tây Ninh mới đây đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án KCN Thạnh Đức 1, một hợp phần trong Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp Thạnh Đức. Dự án nằm trên phần diện tích cao su của TRC. Hiện chưa có thông tin chính thức về kế hoạch triển khai nhưng chúng tôi kỳ vọng TRC nhận tiền đền bù đất hoặc tham gia đầu tư phát triển dự án này. Chính sách cổ tức bằng tiền cao, tỷ suất cổ tức năm 2026 dự kiến khoảng 9%.

Thị Trường Hàng Hóa 2H2026 - 2027: Đón Đầu Đón Đầu Chu Kỳ Mới

Ngành Cao Su: Chu Kỳ Tăng Giá Kỷ Lục



↑ 29%

Giá SVR10 Việt Nam tăng, dự phóng đạt 3.0 USD/kg vào cuối năm 2027.

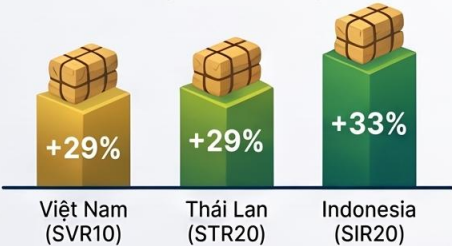


Nguồn cung thắt chặt do chuyển đổi diện tích
Động Nam Á thu hẹp diện tích trồng cao su để chuyển sang khu công nghiệp.



Tác động kép từ El Niño
El Niño làm giảm sản lượng khai thác và gây tổn hại hệ rễ cây.

Mức tăng giá cao su tại các thị trường trọng điểm (so với đầu năm)



Ngành Dầu Khí: Động Lực Từ Địa Chính Trị Và Đầu Tư



Kịch bản giá dầu Brent duy trì mức cao

Kịch bản cơ sở dao động 85-95 USD/thùng; có thể vượt 120 USD nếu xung đột leo thang.

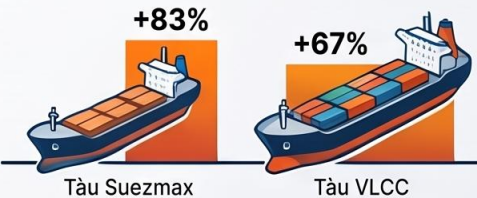


Chu kỳ đầu tư thượng nguồn mạnh nhất thập kỷ
Dự án Lô B - Ô Môn dẫn dắt tăng trưởng ngành giai đoạn 2027-2030.

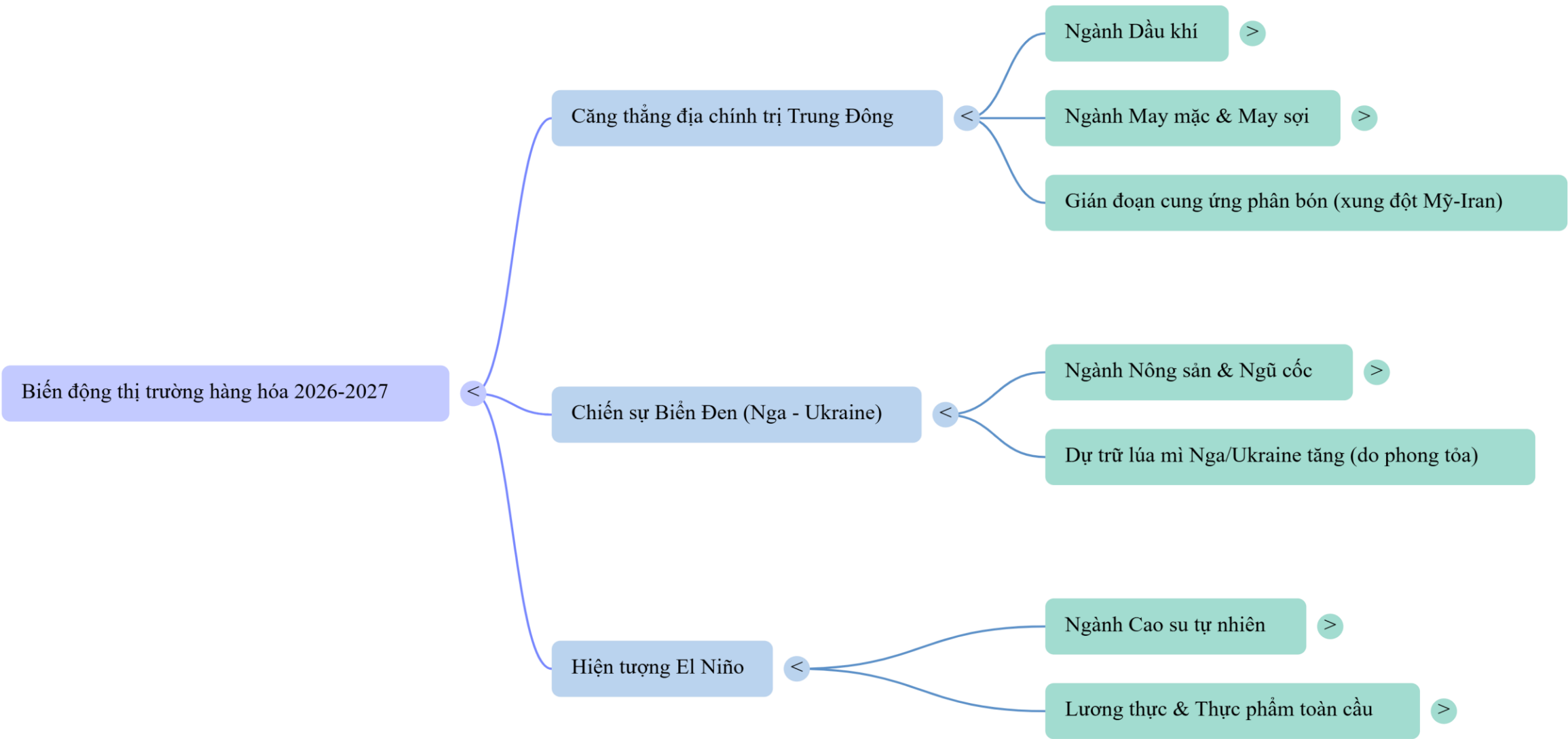


Cước vận tải biển tăng vọt do tái định tuyến
Tuyến vận chuyển vòng qua Mũi Hào Vọng kéo dài hành trình từ 19 lên 48 ngày.

Gia tăng chi phí vận tải biển (do căng thẳng Trung Đông)



Sơ đồ tư duy liên kết giữa Căng thẳng địa chính trị Trung Đông, Chiến sự Biển Đen và hiện tượng El Niño đến biến động giá của Dầu khí, Cao su và Nông sản toàn cầu.



Triển Vọng Cổ Phiếu Cao Su: Cơ Hội Từ "Vàng Trắng" & Quỹ Đất

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG NGÀNH



Giá bán tăng mạnh do thiếu hụt nguồn cung

Giá cao su tự nhiên duy trì ở mức cao, thúc đẩy biên lợi nhuận doanh nghiệp.



3.600 tỷ đồng
tiền đền bù đất

Nguồn thu đột biến từ VSIP và Thaco dự kiến đổ về trong năm 2026-2027.

Chuyển đổi hơn 2.500 ha
sang Khu công nghiệp

Quỹ đất KCN mới tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho các doanh nghiệp đầu ngành.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG



GVR & PHR: Lợi thế quy mô và đền bù lớn

Hai doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ quỹ đất KCN và tiền đền bù khổng lồ.



TRC & DRI: Dư địa tăng sản lượng tại nước ngoài

Vườn cây tại Lào và Campuchia bước vào giai đoạn khai thác năng suất cao nhất.



Chính sách cổ tức tiền mặt hấp dẫn

Tỷ suất cổ tức dự kiến từ 7-14%
nhờ dòng tiền dồi dào và lợi nhuận cải thiện.

GVR

Giá Khuyến Nghị: **38.800 đ/CP**



- Đầu ngành, chiếm **40%** diện tích cả nước, quỹ đất KCN **2.500 ha**.

PHR

Giá Khuyến Nghị: **44.100 đ/CP**



- Nhận **3.600 tỷ** đền bù; cổ tức **14%**; tài chính cực kỳ lành mạnh.

DRI

Giá Khuyến Nghị: **20.900 đ/CP**



- Đạt chứng chỉ **EUDR/FSC** xuất khẩu **EU**; sản lượng tại Lào tăng mạnh.

Triển Vọng Cổ Phiếu Dầu Khí: Tiêu Điểm PVS & PVT

Báo cáo phân tích triển vọng của PVS và PVT trong giai đoạn 2025-2026, nhấn mạnh vào khối lượng công việc khổng lồ (backlog) từ các đại dự án dầu khí đối với PVS và chiến lược mở rộng đội tàu mạnh mẽ của PVT nhằm đón đầu nhu cầu vận tải quốc tế.

PVS - Động Lực Từ Các Siêu Dự Án

>\$1 BILLION

Khối lượng Backlog đạt hơn 1 tỷ USD

Các dự án M&C dự kiến bước vào pha cao điểm từ năm 2026.

Lô B - Ô Môn

Cá Voi Xanh

Trụ cột từ Lô B - Ô Môn và Cá Voi Xanh

Ước tính giá trị hợp đồng tiềm năng tại các dự án lớn đạt 1.0 - 1.5 tỷ USD.



Đẩy mạnh đầu tư công suất dài hạn

Kế hoạch gia tăng công suất để tiếp nhận các hợp đồng lớn giai đoạn 2026-2030.

PVT - Bứt Phá Quy Mô Đội Tàu

12.204 Tỷ Đồng

Doanh thu kỷ lục 12.204 tỷ đồng

Dự phóng kết quả kinh doanh mảng vận tải năm 2026 đạt mức cao nhất lịch sử.

2025 - Q2/2026



Mở rộng đội tàu lên 68 chiếc

Nhận thêm 9 tàu mới trong giai đoạn 2025 - Q2/2026 để phục vụ thị trường quốc tế.



Thống lĩnh thị phần nội địa

Duy trì vị thế độc quyền vận tải dầu thô/LPG cho nhà máy Dung Quất và Nghi Sơn.

Tóm tắt định giá và khuyến nghị đầu tư cho hai mã cổ phiếu.

	PVS	PVT
Cổ phiếu		
Khuyến nghị	Khả quan	Khả quan
Giá mục tiêu (VNĐ/cp)	57,300	30,300

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng